

ĐẢNG ỦY THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM



NỘI DUNG CỐT LÕI
CÁC NGHỊ QUYẾT
QUY ĐỊNH, KẾT LUẬN
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
(Lưu hành nội bộ)

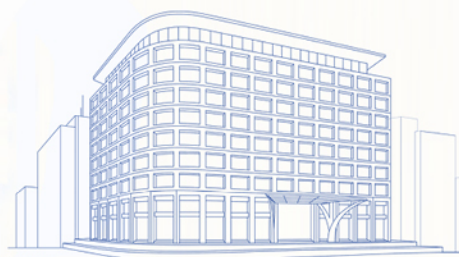


Hà Nội, tháng 8/2026





DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ TTXVN



I. ĐẢNG BỘ: 9

01 Đảng bộ Ban Biên tập tin Trong nước

02 Đảng bộ Ban Biên tập tin Thế giới

03 Đảng bộ Ban Biên tập Ảnh

04 Đảng bộ Trung tâm Nội dung số và Truyền thông

05 Đảng bộ Văn phòng

06 Đảng bộ Trung tâm Kỹ thuật Thông tấn

07 Đảng bộ Trung tâm Thông tin TTXVN khu vực miền Trung - Tây Nguyên

08 Đảng bộ Trung tâm Thông tin TTXVN khu vực phía Nam

09 Đảng bộ Công ty TNHH MTV ITAXA

34
TỔ CHỨC ĐẢNG

II. CHI BỘ: 25

01 Chi bộ Báo ảnh Việt Nam

02 Chi bộ Nhà Xuất bản Thông tấn

03 Chi bộ Báo Việt Nam News and Law

04 Chi bộ Báo Thể thao và Văn hóa

05 Chi bộ Báo Le Courier du Vietnam

06 Chi bộ Báo điện tử VietnamPlus

07 Chi bộ Báo Tin tức và Dân tộc

08 Chi bộ Trung tâm Hợp tác quốc tế Thông tấn

09 Chi bộ Công ty TNHH MTV In và Thương mại

10 Chi bộ Ban Biên tập tin Kinh tế

11 Chi bộ Ban Biên tập tin Đối ngoại

12 Chi bộ Ban Tổ chức - Cán bộ

13 Chi bộ Ban Thư ký Biên tập và Quan hệ đối ngoại

14 Chi bộ Khối Chuyên trách

15 Chi bộ Ban Kế hoạch - Tài chính

16 Chi bộ Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa

17 Chi bộ cơ quan thường trú (CQTT) tại Hà Nội

18 Chi bộ cụm CQTT Đông Đông Bắc

19 Chi bộ cụm CQTT Đồng bằng sông Hồng

20 Chi bộ cụm CQTT Tây Đông Bắc

21 Chi bộ cụm CQTT Tây Bắc

22 Chi bộ Cụm CQTT Trung Đông Bắc

23 Chi bộ Cụm CQTT Bắc Trung bộ

24 Chi bộ CQTT Phú Thọ

25 Chi bộ CQTT Ninh Bình

“ĐOÀN KẾT – KỶ CƯƠNG – ĐỔI MỚI – SÁNG TẠO – PHÁT TRIỂN”

MỤC LỤC

01	• Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khai mạc Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV	4
02	• Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 24/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV	11
03	• Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển	14
04	• Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam	20
05	• Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh	33
06	• Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan	39
07	• Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Chiến lược An ninh quốc gia	49
08	• Kết luận số 75-KL/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới	58
09	• Kết luận số 76-KL/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp	64
10	• Quy định số 207-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm	78
11	• Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng	84
12	• Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm bế mạc Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV	93

THỰC HIỆN

Chi đạo thực hiện: Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Vũ Việt Trang

Tổ chức nội dung: Phó Bí thư Đảng ủy chuyên trách Đỗ Thị Trang

Biên tập: Phạm Thị Phương Thảo - Vũ Thị Hương Thủy

Đơn vị: Văn phòng Đảng ủy

Địa chỉ: 5 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hà Nội

Trình bày: TT Thông tin Tư liệu và Đồ họa - Báo Le Courier du Vietnam

In tại: Công ty TNHH MTV In và Thương mại TTXVN



PHÁT BIỂU
CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM
KHAI MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV



MỘT SỐ CHỈ ĐẠO QUAN TRỌNG CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM
TẠI PHIÊN KHAI MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ 3 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV,
NGÀY 20/7/2026



TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM CÁC QUYẾT SÁCH ĐƯỢC TRUNG ƯƠNG THÔNG QUA PHẢI TẠO RA 4 BƯỚC CHUYỂN CHIẾN LƯỢC



ĐẠI HỘI XIV

Đã xác định đường lối, mục tiêu và những định hướng chiến lược lớn

HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 2

Đặt nền tảng tổ chức và quy tắc vận hành cho nhiệm kỳ

HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 3

Phải chuyển những định hướng đó thành quyết sách tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực
và tạo năng lực phát triển mới

13 nội dung thảo luận tại Hội nghị thuộc nhiều lĩnh vực nhưng cùng hướng tới mục tiêu cao hơn:

**Tạo lập năng lực lãnh đạo, cầm quyền, quản trị, hành động,
phát triển và bảo vệ đất nước trong giai đoạn mới**

Các quyết sách được Trung ương thông qua phải tạo ra
4 bước chuyển chiến lược

Thứ nhất

Nâng cao năng lực lãnh đạo,
cầm quyền và chất lượng
vận hành của Đảng
và bộ máy Nhà nước

Thứ hai

Quản trị thống nhất
không gian phát triển, phát
huy hiệu quả
nguồn lực quốc gia

Thứ ba

Xác lập mô hình
phát triển dựa vào
Năng suất Công nghệ
Tri thức Con người

Thứ tư

Chủ động phòng ngừa,
nâng cao sức chống chịu,
khả năng thích ứng và bảo vệ
vững chắc đất nước

ĐÂY LÀ NHỮNG MỤC TIÊU MÀ HỘI NGHỊ PHẢI ĐẠT ĐƯỢC

Để nghị Trung ương tập trung trả lời câu hỏi:

Mỗi quyết sách

Tháo gỡ điểm nghẽn nào ?

Tạo ra năng lực mới nào ?

Cần điều kiện gì để
thực hiện, thực thi hiệu quả ?

TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM GỢI Ý 4 TRỌNG TÂM THẢO LUẬN TẠI HỘI NGHỊ

I

BƯỚC CHUYỂN TỪ SẮP XẾP TỔ CHỨC SANG NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẨM QUYỀN VÀ CHẤT LƯỢNG VẬN HÀNH CỦA ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Bước chuyển này phải bảo đảm

- Kỷ luật nghiêm minh
 - Tổ chức rõ ràng
 - Quyền lực được kiểm soát
 - Trách nhiệm được thực thi
 - Chất lượng quyết sách
 - Hiệu quả thực hiện
 - Niềm tin của Nhân dân
- Lấy làm thước đo

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định số 20 phải

- Làm rõ tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và quan hệ công tác của các loại hình tổ chức đảng
- Khắc phục chồng chéo, khoảng trống trách nhiệm, tình trạng “cơ sở trong cơ sở”, bảo đảm hoạt động thống nhất, thông suốt

Báo cáo sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp

Báo cáo về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

Phải giúp Trung ương đánh giá thực chất chất lượng vận hành của hệ thống chính trị sau sắp xếp

Bộ máy có thông suốt, thẩm quyền và trách nhiệm có rõ, quyết định có nhanh, đúng, người dân và doanh nghiệp có được phục vụ tốt hơn hay không?

CÁN BỘ PHẢI ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ BẰNG PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC, SẢN PHẨM, TIẾN ĐỘ, UY TÍN;
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU LÀ TRUNG TÂM TRÁCH NHIỆM.

BƯỚC CHUYỂN TỪ QUẢN LÝ PHÂN TÁN SANG QUẢN TRỊ THỐNG NHẤT KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN VÀ NGUỒN LỰC QUỐC GIA

Bước chuyển này phải

- Tạo không gian phát triển mới
- Đưa nguồn lực đến nơi sử dụng hiệu quả
- Hải hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân, doanh nghiệp
- Kết nối lợi thế địa phương thành sức mạnh quốc gia

Các Đề án thành lập thành phố Quảng Ninh, thành phố Bắc Ninh trực thuộc Trung ương phải được xem xét trong yêu cầu

- Hình thành các cực tăng trưởng mới
- Nâng cao năng lực quản trị đô thị
- Tăng cường liên kết vùng

- Nội dung sơ kết thực hiện Nghị quyết số 18, ngày 16/6/2022 của Trung ương khóa XIII
- Xác định quan điểm sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan
- Nội dung tổng kết thực hiện Nghị quyết số 36, ngày 22/10/2018 của Trung ương khóa XII
- Ban hành Nghị quyết của Trung ương về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh

phải được xem xét trong tư duy quản trị thống nhất lãnh thổ

Trung ương cần làm rõ yêu cầu chuyển quản lý đất đai

- Từ từng thửa đất sang quản trị không gian
- Từ nặng về thủ tục sang khơi thông, tạo lập nguồn lực
- Từ bồi thường tài sản sang tái thiết cuộc sống, bảo đảm chỗ ở, sinh kế và điều kiện sống tương đương hoặc tốt hơn

Biển là không gian sinh tồn, phát triển và bảo vệ chủ quyền; phải được:

- Quản trị tổng hợp
- Kết nối với đất liền, cảng biển, logistics và các hành lang kinh tế và hợp tác quốc tế

KHOI THÔNG NGUỒN LỰC PHẢI ĐI ĐÔI VỚI BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP;
PHÂN CẤP PHẢI GẮN VỚI KIỂM SOÁT ĐẦU CƠ, LÃNG PHÍ, LỢI ÍCH NHÓM;
DỮ LIỆU PHẢI THỐNG NHẤT, LIÊN THÔNG.



BƯỚC CHUYỂN TỪ TĂNG TRƯỞNG DỰA NHIỀU VÀO MỞ RỘNG ĐẦU VÀO SANG PHÁT TRIỂN DỰA VÀO NĂNG SUẤT, TRI THỨC, CÔNG NGHỆ VÀ CON NGƯỜI

Về dài hạn

Phải chuyển từ phụ thuộc vào vốn, tài nguyên, gia công,
lao động giá rẻ sang dựa vào:

- Năng suất
- Tri thức
- Dữ liệu
- Công nghệ
- Đổi mới sáng tạo
- Nhân lực chất lượng cao
- Quản trị hiện đại

Xây dựng nền kinh tế

- Độc lập
- Tự chủ
- Hội nhập hiệu quả

Đề án xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa,
phát triển là nền tảng và mục tiêu của mô hình phát triển

Phát triển phải làm cho quy mô nền kinh tế lớn hơn,
xã hội tốt đẹp hơn, con người phát triển toàn diện hơn,
cộng đồng gắn kết và niềm tin được củng cố

Không để giàu lên về vật chất nhưng nghèo đi về văn hóa, đạo đức, tình người;
không để tăng trưởng làm gia tăng bất bình đẳng
hoặc đẩy người yếu thế ra bên lề

Phải lấy con người làm trung tâm, văn hóa làm nền tảng,
pháp luật và kỷ cương làm trụ cột; kết hợp pháp trị với đức trị,
quyền với trách nhiệm

Thước đo cuối cùng là chất lượng sống, cơ hội phát triển
và hạnh phúc của Nhân dân

IV

BƯỚC CHUYỂN TỪ XỬ LÝ TỪNG NGUY CƠ SANG CHỦ ĐỘNG PHÒNG NGỪA, NÂNG CAO SỨC CHỐNG CHỊU VÀ BẢO VỆ VỮNG CHẮC ĐẤT NƯỚC

Bước chuyển này đòi hỏi

- Chuyển từ phản ứng sang dự báo, từ xử lý sự vụ sang chủ động phòng ngừa
- Bảo đảm an ninh, an toàn và khả năng vận hành liên tục của hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội, công nghệ và hạ tầng thiết yếu

- Chiến lược an ninh quốc gia
- Nội dung tổng kết thực hiện Nghị quyết số 24, ngày 03/6/2013 của Trung ương khóa XI
- Ban hành Kết luận của Trung ương về bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới

Phải được đặt trong tư duy thống nhất giữa bảo vệ và phát triển đất nước

Chuyển mạnh từ ứng phó, khắc phục hậu quả sang chủ động nhận diện, dự báo và phòng ngừa từ sớm, từ xa

Nâng cao sức chống chịu quốc gia trước các nguy cơ truyền thống, phi truyền thống và tác động dây chuyền

Phải bảo vệ vững chắc Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; đồng thời bảo đảm an ninh con người, an ninh dữ liệu, an toàn hạ tầng trọng yếu và củng cố niềm tin xã hội

Phải kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với đối ngoại và hội nhập quốc tế, phát huy sức mạnh tổng hợp để bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, mở rộng không gian phát triển và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới



TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM 4 BƯỚC CHUYỂN CHIẾN LƯỢC TẠO THÀNH MỘT CHÍNH THỂ



- Tổ chức và con người tạo năng lực hành động
- Không gian và thể chế khơi thông nguồn lực
- Mô hình phát triển chuyển nguồn lực thành năng suất, của cải và chất lượng sống
- Năng lực phòng ngừa và bảo vệ giữ cho quá trình đó an toàn, liên tục, bền vững

BẤT KỲ BƯỚC NÀO CHẬM CŨNG SẼ HẠN CHẾ CÁC BƯỚC CÒN LẠI

Sau Hội nghị này, mỗi Nghị quyết, Kết luận phải được cụ thể hóa ngay thành Chương trình, Kế hoạch hành động, bảo đảm:

- Rõ mục tiêu
- Rõ nhiệm vụ
- Rõ thẩm quyền
- Rõ nguồn lực
- Rõ trách nhiệm
- Rõ thời hạn
- Rõ sản phẩm
- Rõ kết quả

Kiên quyết khắc phục tình trạng

- Chủ trương đúng nhưng thể chế hóa chậm
- Tổ chức thực hiện không nghiêm, hiệu quả chưa cao



NGHỊ QUYẾT SỐ 17-NQ/TW
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV





NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV

(Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 24/7/2026)



Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV họp từ ngày 20/7 đến ngày 24/7/2026 tại Thủ đô Hà Nội; sau khi xem xét, thảo luận các tờ trình, báo cáo của Bộ Chính trị,

QUYẾT NGHỊ

1

THÔNG QUA NỘI DUNG CÁC VĂN KIỆN SAU:

- ♦ Quy định về thi hành Điều lệ Đảng.
- ♦ Quy định về những điều đảng viên không được làm.
- ♦ Nghị quyết về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam.
- ♦ Nghị quyết về Chiến lược An ninh quốc gia.
- ♦ Nghị quyết về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.
- ♦ Nghị quyết về quan điểm, định hướng sửa đổi Luật Đất đai và các luật có liên quan.
- ♦ Nghị quyết về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.
- ♦ Kết luận về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.
- ♦ Kết luận về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới.

Giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện, ban hành các văn kiện và quán triệt, tổ chức thực hiện; chỉ đạo Đảng ủy Chính phủ căn cứ Nghị quyết của Trung ương chỉ đạo Chính phủ hoàn thiện hồ sơ Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và các luật liên quan theo quy định, trình Quốc hội xem xét, quyết định.

2

THẢO LUẬN, CHO Ý KIẾN VÀ THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO:

- ♦ Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026.
- ♦ Tình hình kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026.
- ♦ Tình hình quốc tế và một số vấn đề nổi bật cần quan tâm về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.
- ♦ Những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 2 đến Hội nghị Trung ương 3 và một số nhiệm vụ trọng tâm đến Hội nghị Trung ương 4.

3

**ĐỒNG Ý CHỦ TRƯỞNG THÀNH LẬP
THÀNH PHỐ QUẢNG NINH VÀ THÀNH PHỐ BẮC NINH.**

Giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng ủy Chính phủ căn cứ chủ trương của Trung ương chỉ đạo Chính phủ hoàn thiện Đề án, hồ sơ theo quy định, trình Quốc hội khóa XVI xem xét, quyết định tại Kỳ họp không thường lệ thứ nhất.

4

**ĐỒNG Ý CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
THAM MƯU VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN TỪ BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG
SANG ĐẢNG ỦY MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC ĐOÀN THỂ TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỔI TÊN BAN TUYÊN GIÁO
VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG THÀNH BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG.**

Giao Bộ Chính trị xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5

**ĐỒNG Ý PHƯƠNG ÁN GIỚI THIỆU CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ NHÂN SỰ BỘ TRƯỞNG NỘI VỤ NHIỆM KỲ 2026-2031.**

Giao Bộ Chính trị căn cứ kết quả giới thiệu của Trung ương, chính thức giới thiệu nhân sự Bộ trưởng Nội vụ để Quốc hội khóa XVI xem xét, phê chuẩn tại Kỳ họp không thường lệ thứ nhất.

6

**THI HÀNH KỶ LUẬT BẰNG HÌNH THỨC CÁCH CHỨC
TẤT CẢ CÁC CHỨC VỤ TRONG ĐẢNG ĐỐI VỚI ĐỒNG CHÍ BÙI VĂN HẢI, NGUYÊN ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG,
NGUYÊN BÍ THƯ TỈNH ỦY, NGUYÊN BÍ THƯ ĐẢNG ĐOÀN, NGUYÊN CHỦ TỊCH HÒND TỈNH BẮC GIANG
(NAY LÀ TỈNH BẮC NINH).**

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KÊU GỌI TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN, TOÀN QUÂN
TIẾP TỤC PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC; ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT, CHUNG SỨC ĐỒNG LÒNG;
NÊU CAO Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, NỖ LỰC PHẤN ĐẤU VƯỢT QUA
MỌI KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC, QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG.**



NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI KỶ CƯƠNG, AN TOÀN,
VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN





NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI KỶ CƯƠNG, AN TOÀN, VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN

XÂY DỰNG XÃ HỘI KỶ CƯƠNG, AN TOÀN, VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Xây dựng xã hội Việt Nam kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.



- Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.



- Pháp luật, kỷ cương và các chuẩn mực xã hội được tôn trọng, bảo vệ, thực thi nghiêm minh;

An ninh con người được bảo đảm toàn diện;

Kinh tế phát triển nhanh, bền vững, hiện đại, gắn kết hài hòa với phát triển toàn diện văn hóa và con người trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người và chuẩn mực xã hội Việt Nam.

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, đa tầng, hiện đại, bền vững;

Bảo đảm mọi người dân được sống an toàn, lành mạnh, nhân văn, có cơ hội phát triển toàn diện và được thụ hưởng công bằng mọi thành quả phát triển.



- Nâng cao chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc, mức độ hài lòng và niềm tin của Nhân dân;

Từng bước hình thành “trật tự tự thân” của xã hội;

Tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.



NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI KỶ CƯƠNG, AN TOÀN, VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN

ĐẾN NĂM 2030
CƠ BẢN TẠO LẬP ĐƯỢC NỀN TẢNG CỦA XÃ HỘI
KỶ CƯƠNG, AN TOÀN, VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ



- Cơ bản hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật

Ban hành Bộ tiêu chí về xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển và các Bộ chỉ số về quản trị xã hội hiện đại, an ninh con người, an sinh xã hội, chất lượng sống, hạnh phúc xã hội và niềm tin xã hội



- Văn hóa thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử trong xã hội

Xây dựng và thực hành văn hóa Đảng, văn hóa công vụ trong **100%** cán bộ, đảng viên



- Kéo giảm bền vững tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, tai nạn và các rủi ro xã hội

Phấn đấu hằng năm giảm **10%** số vụ phạm tội về trật tự xã hội

Đến năm 2030 đạt ít nhất **50%** số địa bàn cấp xã và **20%** địa bàn cấp tỉnh không có ma túy



- Hoàn thành xây dựng Chính phủ số, hình thành Chính phủ thông minh

Việt Nam thuộc nhóm **3** nước dẫn đầu ASEAN và **50** nước dẫn đầu thế giới về Chính phủ điện tử và Chính phủ số và thuộc nhóm **15** nước dẫn đầu thế giới về Chỉ số an ninh mạng toàn cầu (GCI)



- Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt giá trị trung bình cả nước trên **88%**





Các khu vực đô thị, nông thôn, nhất là các đô thị lớn và địa bàn trọng điểm cơ bản khắc phục được tình trạng mất trật tự, mỹ quan đô thị, ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông và ngập úng. Hình thành các địa phương kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển.





NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI KỶ CƯƠNG, AN TOÀN, VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN

ĐẾN NĂM 2045
XÂY DỰNG THÀNH CÔNG XÃ HỘI KỶ CƯƠNG, AN TOÀN,
VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN



- Xây dựng thành công xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển



- Pháp luật, đạo đức, văn hóa, trách nhiệm công dân, ý thức cộng đồng trở thành nền tảng điều chỉnh hành vi của mọi người dân



“Trật tự tự thân” của xã hội được hình thành vững chắc



- Nền kinh tế phát triển bền vững, hiện đại, hội nhập quốc tế sâu rộng



- Gắn kết chặt chẽ với phát triển toàn diện văn hóa và con người Việt Nam



- Nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, vận hành trên nền tảng dữ liệu, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số



- An ninh con người được bảo đảm toàn diện



- An sinh xã hội bao trùm, đa tầng, hiện đại, bền vững



- Mọi người dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc và được thụ hưởng công bằng mọi thành quả phát triển



- Đồng thuận xã hội và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc



- Chất lượng sống, chỉ số hạnh phúc, chỉ số phát triển con người và trình độ quản trị xã hội thuộc nhóm các quốc gia tiên tiến trên thế giới



- Tạo nền tảng hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội





NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI KỶ CƯƠNG, AN TOÀN, VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN

XÂY DỰNG XÃ HỘI KỶ CƯƠNG, AN TOÀN, VĂN MINH, HÀI HÒA, PHÁT TRIỂN

9

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1

Nâng cao nhận thức, thống nhất tư duy và hành động về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển

2

Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật và kỷ cương xã hội

3

Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới là chủ thể, nguồn lực và động lực của xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển

4

Xây dựng và phát huy hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người và chuẩn mực xã hội Việt Nam thời kỳ mới

5

Đột phá xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở

6

Đột phá về bảo đảm an ninh con người toàn diện và xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh

7

Phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng sống của nhân dân

8

Tăng cường hội nhập quốc tế và huy động nguồn lực cho xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển

9

Xác định 3 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đột phá

để tập trung thực hiện, tạo nền tảng, động lực và lan tỏa, gồm:

- (1) *Xây dựng văn hóa thượng tôn pháp luật, văn hóa Đảng, văn hóa công vụ và kỷ cương xã hội*
- (2) *Xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới*
- (3) *Xây dựng nền quản trị xã hội hiện đại, kiến tạo phát triển từ cơ sở*





NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026 HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO THỨ NHẤT

KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI



Đổi mới mô hình phát triển gắn với xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái phát triển là nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa lịch sử để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam



Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh



Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội



Kiên định đường lối đổi mới của Đảng



Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng



Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối, trực tiếp của Đảng, phát huy vai trò kiến tạo phát triển của Nhà nước



Khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường vai trò giám sát, phản biện và tạo sự đồng thuận xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO THỨ HAI

LẤY CON NGƯỜI LÀM CHỦ THỂ TRUNG TÂM, MỤC TIÊU, ĐỘNG LỰC VÀ PHÁT TRIỂN



Đổi mới mô hình phát triển trước hết là tạo đột phá về thể chế, đổi mới phương thức tổ chức, quản trị và vận hành quốc gia tạo ra năng lực phát triển mới



Chuyển đổi sang mô hình phát triển tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập



Lấy con người làm chủ thể trung tâm, mục tiêu, động lực và phát triển



Nâng cao sức mạnh tổng hợp, tiềm lực quốc gia, chất lượng đời sống và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu xuyên suốt



Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo quốc gia là động lực chính



Lấy nâng cao năng suất lao động, hiệu quả huy động, phân bổ nguồn lực quốc gia là những nguyên tắc trung tâm



Lấy phát triển để ổn định, ổn định để phát triển, bảo đảm phát triển kinh tế nhanh, bền vững, bao trùm



Gắn chặt xây dựng với bảo vệ Tổ quốc



Kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh đối ngoại trong tất cả các khâu từ hoạch định chiến lược đến quy hoạch và phân bổ nguồn lực



Bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại đồng hành và thúc đẩy phát triển

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO THỨ BA

XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LÀ TRUNG TÂM



Đổi mới mô hình phát triển được vận hành đồng bộ theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”



Dựa trên nền quản trị quốc gia hiện đại và mối quan hệ hài hòa, hiệu quả giữa Nhà nước, thị trường và xã hội



Tổ chức phát triển trong không gian tích hợp, đa tầng, liên thông, tạo liên kết và lan tỏa



Xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo vệ môi trường là trung tâm



Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện là then chốt



Phát triển văn hóa và con người là nền tảng, là nguồn lực và động lực nội sinh, sức mạnh mềm quốc gia



Tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO THỨ TƯ

KHOI DẬY Ý CHÍ, SỨC SÁNG TẠO VÀ KHÁT VỌNG CỐNG HIẾN CỦA CON NGƯỜI VIỆT NAM



Đổi mới mô hình phát triển với tầm nhìn dài hạn và khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc



Xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển



Mô hình phát triển mới khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, truyền thống, bản sắc, niềm tin và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc



Khoi dậy ý chí, sức sáng tạo và khát vọng cống hiến của con người Việt Nam



Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển, trong đó, nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng, đột phá



Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại



Nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, sức chống chịu, khả năng thích ứng, tự phục hồi và quản trị rủi ro



Không ngừng bồi đắp năng lực quốc gia, bảo đảm đất nước phát triển nhanh, bền vững và trường tồn

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI



Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026 HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

- Hoàn thành các nền tảng cho mô hình phát triển mới trên các lĩnh vực, phù hợp với trình độ phát triển của nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao



- Tạo đột phá về xây dựng, hoàn thiện thể chế và thực hiện quản trị quốc gia hiện đại; về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng chiến lược, hạ tầng năng lực tri thức quốc gia, nguồn nhân lực chất lượng cao và các doanh nghiệp dẫn dắt; thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng

MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2035

- Hoàn thành cơ bản quá trình chuyển đổi sang Mô hình phát triển đất nước tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập

- Hình thành đồng bộ các mô hình thành phần trên các lĩnh vực, cụ thể:



Mô hình kinh tế

hiệu quả cao, sáng tạo, xanh, tự chủ, bao trùm và hội nhập



Mô hình quốc phòng - an ninh

toàn dân, toàn diện, tự chủ, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại



Mô hình phát triển xã hội

hiện đại, toàn diện, bao trùm và bền vững



Mô hình đối ngoại và hội nhập quốc tế

chủ động, toàn diện, hiệu quả, bản sắc và kiến tạo phát triển



Mô hình phát triển văn hóa, con người

toàn diện, hiện đại, sáng tạo, giàu bản sắc và nhân văn



Mô hình quản trị quốc gia

dân chủ, hiện đại, thông minh, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả



Mô hình phát triển môi trường

sinh thái hiện đại, thông minh, bền vững, thích ứng

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026 HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV VỀ ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN VIỆT NAM



MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2045

■ Hoàn thành chuyển đổi sang mô hình phát triển đất nước tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững, hội nhập và các mô hình thành phần trên các lĩnh vực được vận hành đồng bộ, hài hòa, hiệu quả

■ Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội

Kinh tế phát triển chủ yếu dựa trên tri thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, tự chủ chiến lược và hội nhập sâu rộng

Làm chủ các công nghệ chiến lược quan trọng

Xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển

Văn hóa và con người trở thành sức mạnh nội sinh, sức mạnh mềm và nền tảng phát triển quốc gia

Môi trường sinh thái bền vững

Quốc phòng, an ninh hiện đại, tự cường

Đối ngoại, hội nhập quốc tế chủ động, hiệu quả, nâng cao vị thế, uy tín quốc gia, đóng góp tích cực vào hòa bình, phát triển bền vững, văn minh chung của nhân loại



ĐỊNH HƯỚNG TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2130

✱ Việt Nam trở thành quốc gia xã hội chủ nghĩa phát triển trình độ cao, văn minh, hiện đại, bản sắc, có năng lực sáng tạo và sức sống trường tồn

✱ Nền kinh tế xanh, sáng tạo, trung tâm sản xuất thông minh hàng đầu của châu Á

✱ Xã hội văn minh, thịnh vượng, công bằng, bao trùm, hạnh phúc

✱ Đủ năng lực thích ứng với thay đổi của thời đại và có đóng góp xứng đáng cho nhân loại



✱ Có vị thế quan trọng trong trật tự toàn cầu về tri thức, công nghệ, kinh tế, quốc phòng, an ninh

✱ Văn hóa giàu bản sắc, con người phát triển toàn diện

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

CÁC CHỈ TIÊU VỀ THỂ CHẾ, QUẢN TRỊ QUỐC GIA VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ ĐẾN NĂM 2030, NĂM 2035 VÀ NĂM 2045

(Phụ lục 1, kèm theo Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam)



CHỈ TIÊU	2026-2030	2031-2035	2036-2045
 Xếp hạng về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số	Nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN Nhóm 50 nước dẫn đầu thế giới theo đánh giá của LHQ	Nhóm 40 nước dẫn đầu thế giới theo đánh giá của LHQ	Nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới theo đánh giá của LHQ
 Xếp hạng môi trường đầu tư của Việt Nam	Nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN Nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới vào năm 2028 theo đánh giá của LHQ	Nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN	Nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN
 Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	Giá trị trung bình của cả nước đạt >88%	Giá trị trung bình của cả nước đạt 88-90%	Giá trị trung bình của cả nước đạt ≥95%
 Tỷ lệ các bộ, ngành Trung ương, địa phương sử dụng nền tảng số phục vụ điều hành theo mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu	100% đạt cấp độ 4 90% đạt cấp độ 5	~95% đạt cấp độ 5	100% đạt cấp độ 5

LHQ: Liên hợp quốc

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

CÁC CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ ĐẾN NĂM 2030, NĂM 2035 VÀ NĂM 2045

(Phụ lục 1, kèm theo Chương trình hành động số 33-Ctr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam)

CHỈ TIÊU	2026-2030	2031-2035	2036-2045
 Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân/năm	≥10%	8-8,5%	~7,5%
 GDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành, đến cuối kỳ)	8.500 USD	~13.500 USD	~28.000 USD
 Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tốc độ tăng trưởng GDP	> 55%	> 55%	> 55%
 Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	8,5%	> 7,5%	6,5-7,0%
 Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP (đến cuối kỳ)	≥30%	30-35%	≥40%
 Tốc độ tăng trưởng thị trường trung tâm dữ liệu bình quân/năm	12-15%	10-12%	8-10%
 Xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) (đến cuối kỳ)	Nhóm 40 quốc gia dẫn đầu thế giới	Nhóm 35 quốc gia dẫn đầu thế giới	Nhóm 30 quốc gia dẫn đầu thế giới
 Tốc độ tăng số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế trung bình/năm	16-18 đơn đăng ký trung bình/năm	10-12 đơn đăng ký trung bình/năm	10 đơn đăng ký trung bình/năm

CHỈ TIÊU		2026-2030	2031-2035	2036-2045
	Doanh nghiệp công nghệ số của Việt Nam vươn ra toàn cầu			
	Doanh nghiệp ngang tầm các nước tiên tiến	≥5 doanh nghiệp	≥8 doanh nghiệp	≥10 doanh nghiệp
	Doanh nghiệp có doanh thu từ thị trường nước ngoài đạt ≥1 tỷ USD/năm	5 doanh nghiệp		
	Doanh nghiệp có doanh thu từ thị trường nước ngoài đạt 20 triệu USD/năm	60 doanh nghiệp		
	Kinh phí chi cho nghiên cứu và phát triển so với GDP	2%	3%	3 - 3,5%
	trong đó tỷ trọng kinh phí từ xã hội (đến cuối kỳ)	>60%	65 - 70%	70 - 80%
	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo (đến cuối kỳ)	≥40%	45-50%	≥55%
	Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa (đến cuối kỳ)	≥50%	50-55%	55-60%
	Phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) (đến cuối kỳ)	Nhóm 3 nước dẫn đầu trong khu vực ASEAN Nhóm 30 quốc gia dẫn đầu thế giới về mức độ sẵn sàng AI theo xếp hạng của Oxford Insights - Government AI Readiness Index (GARI)	Một trong những trung tâm nghiên cứu, phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở châu Á	Một trong những trung tâm nghiên cứu, phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hàng đầu ở châu Á
	Phát triển đô thị	3-5 đô thị có thương hiệu được công nhận tầm khu vực và quốc tế	≥5 đô thị có thương hiệu tầm khu vực và quốc tế	≥5 đô thị đạt tầm cỡ quốc tế

CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI ĐẾN NĂM 2030, NĂM 2035 VÀ NĂM 2045

(Phụ lục 1, kèm theo Chương trình hành động số 33-Ctr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam)

CHỈ TIÊU	2026-2030	2031-2035	2036-2045
 Phát triển dân số <i>(đến cuối kỳ)</i> 	~105,4 triệu người	~108,3 triệu người	~112,9 triệu người
 Số người hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ <i>(đến cuối kỳ)</i>	12 người/ 1 vạn dân	25 người/ 1 vạn dân	~50-60 người/ 1 vạn dân
 Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ (STEM) trên tổng số sinh viên	>35%	~40%	40-45%
 Phát triển nhân lực số			
 Chuyên gia an ninh mạng chuyên sâu	≥10.000 người	≥20.000 người	≥30.000 người
 Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo về công nghệ thông tin và truyền thông	~80.000 người/năm	~100.000 người/năm	>120.000 người/năm
 Số người tốt nghiệp các chương trình đào tạo chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo	8.000 người/năm	≥10.000 người/năm	≥20.000 người/năm
 Số lượng cơ sở giáo dục thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	≥1 cơ sở	≥2 cơ sở	≥5 cơ sở

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

CHỈ TIÊU	2026-2030	2031-2035	2036-2045
Tỷ lệ tham gia hệ thống an sinh xã hội (đến cuối kỳ)			
 Lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	~60%	~65%	~80%
 Lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	~45%	50-55%	~60%
 Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	>97%	>99%	>99%
 Số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội	~60%	~70%	~80%
 Chỉ số tuổi thọ trung bình trong đó số năm sống khỏe (cuối kỳ)	75,5 tuổi Tối thiểu 68 năm	76,5 tuổi Tối thiểu 69 năm	>80 tuổi Tối thiểu trên 71 năm
 Chỉ số xếp hạng bình đẳng giới theo Báo cáo khoảng cách giới toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế thế giới	Nhóm 70 quốc gia dẫn đầu thế giới	Nhóm 65 quốc gia dẫn đầu thế giới	Nhóm 60 quốc gia dẫn đầu thế giới

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI



NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM TRỞ THÀNH
QUỐC GIA BIỂN MẠNH



QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM TRỞ THÀNH QUỐC GIA BIỂN MẠNH



Biển, đảo Việt Nam gắn liền với chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, không gian sinh tồn và phát triển của đất nước, cửa ngõ giao lưu quốc tế và là nền tảng quan trọng của sức mạnh tổng hợp quốc gia.



Xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là chiến lược phát triển đất nước lâu dài, gắn chặt với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển đất nước đều phải phục vụ yêu cầu bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia; nâng cao năng lực phòng thủ và bảo vệ lợi ích quốc gia trên biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.

Việt Nam phải có nền quản trị biển hiện đại; kinh tế biển phát triển hiệu quả; khoa học, công nghệ biển tiên tiến; môi trường biển bền vững; văn hoá biển giàu bản sắc; cộng đồng cư dân ven biển, trên đảo giàu mạnh; quốc phòng, an ninh biển đảo được giữ vững, hội nhập quốc tế thực chất, hiệu quả; vị thế, uy tín quốc tế ngày càng cao.



Chuyển mạnh tư duy từ khai thác biển sang quản trị biển hiện đại; từ phát triển kinh tế ven biển sang phát triển quốc gia biển mạnh; từ quản lý theo ngành sang quản trị tổng hợp, thống nhất không gian biển quốc gia.

Hoàn thiện thể chế phát triển quốc gia biển mạnh là đột phá chiến lược; phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, khơi thông tiềm năng, lợi thế của biển, hải đảo; hình thành các cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế, hành lang kinh tế biển, gắn kết đất liền - biển - hải đảo và các không gian phát triển mới.

Phát triển toàn diện văn hoá biển Việt Nam trở thành nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm của quốc gia biển; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý thức làm chủ, khát vọng vươn ra biển lớn và trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển, đảo.



Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao là động lực chính cho phát triển quốc gia biển mạnh, trọng tâm là phát triển và làm chủ tri thức, dữ liệu và công nghệ biển.

Đẩy mạnh điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học biển, làm chủ công nghệ biển và đại dương.

Phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực biển hiện đại, xanh, số, tuần hoàn, nâng cao năng lực quản trị biển, năng lực cạnh tranh quốc gia và vị thế quốc tế của Việt Nam.

Khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên biển gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển theo hướng xanh, thông minh, phát triển trong giới hạn sinh thái và khả năng chịu tải của môi trường biển, đại dương; kiên quyết không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Giảm mạnh các hoạt động khai thác thiếu bền vững, gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường; tăng cường bảo vệ đa dạng sinh học, mở rộng và quản lý hiệu quả các khu bảo tồn biển, gắn với sinh kế bền vững của người dân.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, biến đổi đại dương; nâng cao khả năng chống chịu, năng lực phòng, chống thiên tai, giảm thiểu rủi ro; bảo đảm duy trì lâu dài các giá trị và lợi ích chiến lược từ biển cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị; là quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và người dân; bảo đảm đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý, điều hành thống nhất của Nhà nước và sự tham gia tích cực, có trách nhiệm của các chủ thể trong xã hội.



Phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn ra biển lớn; để cao vai trò trung tâm của Nhân dân và doanh nghiệp trong phát triển kinh tế biển, gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM TRỞ THÀNH QUỐC GIA BIỂN MẠNH

MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

VỀ KINH TẾ

	Tổng GRDP của các tỉnh, thành phố ven biển đóng góp vào GDP cả nước	>70%
	Thu nhập bình quân đầu người các tỉnh, thành phố ven biển so với bình quân cả nước	Cao hơn 1,2 - 1,3 lần
	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân của các địa phương ven biển	>11%/năm
	Công suất các dự án điện gió ngoài khơi	6-10 GW
	Thị phần vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu do đội tàu biển Việt Nam đảm nhận	20%
	Chi phí logistics	Giảm còn <12% GDP
	Tốc độ tăng trưởng tổng thu du lịch biển, đảo bình quân	14%/năm
	Giá trị sản xuất nuôi biển tăng bình quân	8%/năm
	Tỷ trọng nuôi biển trong tổng giá trị sản xuất thủy sản	15%

PHÁT TRIỂN KHÔNG GIAN BIỂN, HẠ TẦNG BIỂN

	Hình thành trung tâm kinh tế biển mạnh	5-6 trung tâm
	Hình thành khu kinh tế đặc biệt	3 khu
	Hoàn thành tuyến đường bộ ven biển theo quy hoạch	100%
	Đảo có vị trí chiến lược, trọng yếu cơ bản được đầu tư hạ tầng thiết yếu đồng bộ	100%

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ

	Hình thành tổ chức nghiên cứu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo biển dẫn đầu trong khu vực ASEAN	2 - 3 tổ chức
	Có tàu nghiên cứu biển sâu lưỡng dụng	1 - 2 tàu
	Hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về biển	
	Tỷ lệ số hóa, tích hợp, chia sẻ dữ liệu tài nguyên, môi trường, hạ tầng và hoạt động biển trong hệ thống quản lý nhà nước	100%

QUẢN TRỊ KHÔNG GIAN BIỂN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

	Hoàn thành phân vùng chức năng biển cho từng ngành, lĩnh vực, địa phương	100%
	Diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển/Diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia	Tối thiểu 6%
	Chất thải nhựa ven biển được thu gom, xử lý	100%
	Các đảo trọng yếu, dân sinh có hệ thống xử lý chất thải rắn và nước thải	100%

VĂN HÓA, XÃ HỘI

	Di sản văn hóa biển được số hóa	100%
	Chỉ số phát triển con người (HDI)	Cao hơn trung bình cả nước
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, có kỹ năng trong các ngành, nghề, lĩnh vực biển	>45%
	Cư dân vùng biển, hải đảo được tiếp cận điện, nước sạch, Internet băng rộng và dịch vụ y tế, giáo dục	100%

BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

	Bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển	
	Bảo đảm an ninh toàn diện cho Nhân dân và các hoạt động hợp pháp trên biển	
	Đối ngoại và hợp tác quốc tế về biển được đẩy mạnh, vai trò và vị thế Việt Nam trong các cơ chế hợp tác biển và đại dương toàn cầu được nâng cao	
	100% công trình, dự án trọng điểm và các công trình biển quan trọng được bảo đảm an ninh, an toàn	
	100% địa phương ven biển, các đảo xây dựng và triển khai phương án ứng phó sự cố môi trường biển, thiên tai, nước biển dâng và các thách thức an ninh phi truyền thống	

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM TRỞ THÀNH QUỐC GIA BIỂN MẠNH

TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045



Việt Nam là quốc gia biển mạnh, giàu từ biển, phát triển bền vững từ biển; có nền quản trị biển hiện đại, khoa học, công nghệ biển tiên tiến.



Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân vùng biển, đảo được nâng cao toàn diện; văn hóa biển được bảo tồn và phát huy.



Quốc phòng, an ninh, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển được giữ vững; có vị thế, uy tín và vai trò quan trọng trong hợp tác quốc tế, quản trị biển và đại dương toàn cầu.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM TRỞ THÀNH QUỐC GIA BIỂN MẠNH



Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về phát triển quốc gia biển mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị biển quốc gia



Hoàn thiện thể chế, đổi mới công tác quy hoạch không gian biển quốc gia, tạo đột phá phát triển quốc gia biển mạnh



Huy động, phát huy và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phát triển mạnh doanh nghiệp biển, nhất là các tập đoàn, tổng công ty quy mô lớn



Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao



Đột phá phát triển các ngành kinh tế biển hiện đại, xanh, thông minh và các ngành, lĩnh vực biển mới



- *Phát triển hệ sinh thái kinh tế biển hiện đại*
- *Phát triển ngành dầu khí và khai thác tài nguyên khoáng sản biển theo hướng hiệu quả, bền vững*
- *Phát triển kinh tế hàng hải trở thành trụ cột quan trọng của kinh tế biển, tạo tiền đề để Việt Nam vươn lên trở thành cường quốc hàng hải*
- *Cơ cấu lại ngành thủy sản theo hướng hiện đại, bền vững, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với các vùng sinh thái, tích hợp đa giá trị*
- *Phát triển du lịch và dịch vụ biển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có thương hiệu và sức cạnh tranh quốc tế, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa biển*
- *Phát triển mạnh năng lượng tái tạo và các ngành, lĩnh vực biển mới*



Phát triển đồng bộ hạ tầng biển, mở rộng không gian phát triển quốc gia, hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia và khu vực



Bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao khả năng chống chịu của các địa phương ven biển, hải đảo



Xây dựng văn hóa biển, nâng cao đời sống người dân, phát huy sức mạnh cộng đồng cư dân biển trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc



Bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn trên biển, đảo; tăng cường hội nhập và hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế quốc gia.



NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI
VÀ CÁC LUẬT CÓ LIÊN QUAN



NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ CÁC LUẬT CÓ LIÊN QUAN

QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ CÁC LUẬT CÓ LIÊN QUAN



Đất đai là tài nguyên đặc biệt của quốc gia, không gian sinh tồn và phát triển; là yếu tố cấu thành chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền kinh tế và quốc phòng, an ninh quốc gia; là tư liệu sản xuất đặc biệt, nguồn lực quan trọng cho phát triển đất nước

Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý; tuyệt đối không được tư nhân hóa về đất đai, không cho phép người nước ngoài nhận chuyển nhượng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất dưới mọi hình thức, trừ trường hợp là người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Nhà nước thực hiện quyền của đại diện chủ sở hữu thông qua việc quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và quy định thời hạn sử dụng đất; quyết định giá đất; quyết định chính sách và thực hiện điều tiết phần giá trị tăng thêm từ đất không phải do người sử dụng đất tạo ra

Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, để cao trách nhiệm giải trình

Nhà nước thống nhất quản lý đất đai theo lãnh thổ quốc gia, cả về diện tích, chất lượng, giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh; phân công hợp lý giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương, đồng thời có sự phân cấp, phân quyền phù hợp, hiệu quả đối với địa phương và tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát, xử lý vi phạm

Quản lý và sử dụng đất phải bảo đảm lợi ích chung của toàn dân; Nhân dân được tạo điều kiện tiếp cận, sử dụng đất công bằng, công khai, hiệu quả và bền vững; việc phân bổ, quản lý sử dụng phải bảo đảm công bằng, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

infographics.vn

© **TTXVN**
Vietnam News Agency



Quyền sử dụng đất là một loại tài sản và hàng hóa đặc biệt nhưng không phải là quyền sở hữu; là yếu tố đầu vào quan trọng cho hoạt động phát triển kinh tế-xã hội

Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được pháp luật bảo hộ.
Người sử dụng đất có quyền và nghĩa vụ sử dụng đất theo quy định của pháp luật

Nhà nước không xem xét lại quyền sử dụng đất hợp pháp theo chính sách, pháp luật đất đai qua các thời kỳ

Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được Nhà nước giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai;
không điều chỉnh lại đất nông nghiệp đã giao cho hộ gia đình, cá nhân; kịp thời có chính sách phù hợp để đất nông nghiệp được khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững

Nhà nước điều tiết, kiểm soát và quyết định giá đất; chuyển mạnh từ tư duy “bồi thường tài sản bị thu hồi” sang tư duy “tái thiết cuộc sống cho người dân khi Nhà nước thu hồi đất”, bảo đảm cải thiện nơi ở, điều kiện sống và sinh kế của người có đất ở bị thu hồi

Nhà nước tạo điều kiện để công dân thực hiện quyền có nơi ở; bố trí quỹ đất và có cơ chế ưu đãi khuyến khích phát triển nhà ở cho thuê với giá phù hợp đáp ứng nhu cầu nơi ở của Nhân dân

Thể chế, chính sách về đất đai phải được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Có chính sách phù hợp với từng đối tượng, loại hình sử dụng đất để phát huy cao nhất tiềm năng, giá trị nguồn lực đất đai; kiên quyết khắc phục tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đầu cơ và sử dụng đất đai lãng phí.



Chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy quản trị hiện đại về đất đai, bảo đảm quản lý thống nhất, công khai, minh bạch, hiệu quả, vận hành thông suốt trên nền tảng số, dữ liệu số và ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo

Củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy quản lý đất đai tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, tập trung, đồng bộ, thống nhất

Hiện đại hóa công tác quản lý, dịch vụ công về đất đai

Đất đai phải được điều tra, đánh giá, thống kê, kiểm kê, lượng hóa, hạch toán đầy đủ trong nền kinh tế; được quy hoạch sử dụng hiệu quả, hợp lý với tầm nhìn dài hạn, hài hòa lợi ích giữa các vùng, miền, giữa phát triển kinh tế-xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh lương thực quốc gia

Giải quyết tốt những hạn chế, vướng mắc trong quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại và những bất cập mới phát sinh từ thực tiễn

Nâng cao vai trò và năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan tư pháp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về đất đai, tăng cường bảo vệ lợi ích hợp pháp của các bên trong lĩnh vực đất đai

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, các hội quần chúng và Nhân dân trong xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai.

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

infographics.vn

© **TTXVN**
Vietnam News Agency

NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ CÁC LUẬT CÓ LIÊN QUAN

ĐƯA ĐẤT ĐAI THỰC SỰ TRỞ THÀNH NGUỒN LỰC CHIẾN LƯỢC, LỢI THẾ CẠNH TRANH
VÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI



MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Quản lý đất đai chặt chẽ, minh bạch, công bằng, hiệu quả, bền vững, đưa đất đai thực sự trở thành nguồn lực chiến lược, lợi thế cạnh tranh và động lực phát triển đất nước trong giai đoạn mới, góp phần nâng cao đời sống của Nhân dân, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước

Hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý và sử dụng đất đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất; bảo đảm công bằng và ổn định xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

Thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất, trở thành kênh phân bổ đất đai hợp lý, công bằng, hiệu quả

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

infographics.vn

© **TTXVN**
Vietnam News Agency



MỤC TIÊU CỤ THỂ

Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai
theo hướng tập trung, thống nhất, đồng bộ, hiện đại, đa mục tiêu;
bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư,
cơ sở dữ liệu chuyên ngành
về quy hoạch, thuế, công chứng, ngân hàng, bất động sản...,
bảo đảm yêu cầu **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**

Các quyết định về quy hoạch, kế hoạch, giao đất, cho thuê đất,
chuyển mục đích sử dụng đất,
thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giá đất
phải được ghi nhận, công khai, cảnh báo rủi ro



ĐẾN HẾT NĂM 2026

Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu số
đối với toàn bộ các thửa đất đã được thu thập
thông tin, dữ liệu



ĐẾN HẾT NĂM 2027

Cơ bản hoàn thành công tác đo đạc
lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính
và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai
đối với diện tích chưa có trong cơ sở dữ liệu



ĐẾN NĂM 2030

Hệ thống pháp luật về đất đai
được hoàn thiện đồng bộ,
thống nhất, phù hợp với thể chế
phát triển nền kinh tế thị trường
định hướng xã hội chủ nghĩa

Khắc phục triệt để tình trạng sử dụng đất lãng phí,
để đất bỏ hoang, ô nhiễm, suy thoái và những hạn chế,
vướng mắc về quản lý và sử dụng đất do lịch sử để lại;
bảo đảm đất đai được quản lý chặt chẽ, khai thác,
sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, phân bổ công bằng,
hợp lý, gia tăng giá trị, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước

NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ CÁC LUẬT CÓ LIÊN QUAN

GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT



Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất chủ yếu thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với quỹ đất do Nhà nước quản lý; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, cạnh tranh, lựa chọn đúng chủ thể có năng lực sử dụng đất hiệu quả trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; bình đẳng trong tiếp cận đất đai giữa khu vực công và khu vực tư

Quy định rõ các trường hợp giao đất, cho thuê đất phải đấu giá, đấu thầu và không qua đấu giá, đấu thầu; trường hợp nhà đầu tư tự thỏa thuận nhận quyền sử dụng đất

Mỗi phương thức phải có điều kiện, tiêu chí, trình tự, trách nhiệm và cơ chế giám sát rõ ràng, minh bạch, bảo đảm cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh và phòng, chống lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm

Có cơ chế đồng bộ, cụ thể để xử lý các vi phạm liên quan đến giao đất, cho thuê đất, nhất là liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất

Cho phép người sử dụng đất được lựa chọn hình thức thuê đất trả tiền hằng năm hoặc thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê căn cứ vào mục đích, phạm vi, thời hạn sử dụng cụ thể

Nhà nước thực hiện giao đất có hạn mức không thu tiền sử dụng đất đối với đất sử dụng làm cơ sở thờ tự, trụ sở của các tổ chức tôn giáo

Các tổ chức tôn giáo sử dụng đất vào mục đích khác phải trả tiền thuê đất cho Nhà nước theo quy định của pháp luật

Quy định điều kiện giao đất, cho thuê đất, hạn mức sử dụng đối với các tổ chức tôn giáo phù hợp với quỹ đất hiện có của địa phương.

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

infographics.vn

© **TTXVN**
Vietnam News Agency



Nghiên cứu kỹ cơ chế giao đất, cho thuê đất có thời hạn đối với một số loại hình sử dụng đất với lộ trình, bước đi phù hợp, thận trọng, bảo đảm đánh giá đầy đủ tác động đến sự phát triển kinh tế-xã hội, thị trường bất động sản, hệ thống tín dụng, quyền tài sản của người dân

Tiếp tục thực hiện giao đất, cho thuê đất có thời hạn đối với đất nông nghiệp, đất thương mại, dịch vụ, đất sản xuất kinh doanh, đất xây dựng trụ sở làm việc có chức năng ngoại giao

Giao đất có thời hạn lâu dài đối với đất xây dựng nhà ở thương mại để bán, ưu tiên chủ yếu là nhà chung cư; trong đó, đối với chung cư xây dựng mới, quy định thời hạn sử dụng căn hộ chung cư theo niên hạn xây dựng công trình, gắn với bảo đảm quyền tài sản, chủ sở hữu căn hộ chung cư được quyền thực hiện nghĩa vụ tài chính để xây dựng mới chung cư theo quy định khi hết thời hạn; hạn chế tối đa việc phân lô bán nền tại khu vực đô thị, đặc biệt tại các đô thị lớn

Thời hạn sử dụng đất đối với nhà ở cho thuê, nhà ở chính sách, nhà công vụ thuộc sở hữu Nhà nước là lâu dài

Có chính sách ưu đãi trong giao đất, cho thuê đất để khuyến khích thu hút khu vực tư nhân tham gia phát triển thị trường nhà ở cho thuê với giá phù hợp

Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất của các doanh nghiệp nhà nước thoái vốn, cổ phần hóa và các loại đất được sử dụng đa mục đích; tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong chuyển mục đích sử dụng đất.

NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI LUẬT ĐẤT ĐAI VÀ CÁC LUẬT CÓ LIÊN QUAN

BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, THU HỒI ĐẤT
VÌ MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG, AN NINH;
PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG



Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm hài hòa lợi ích, giảm thiểu khiếu kiện, ổn định đời sống Nhân dân và đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án

Quy định rõ hơn tiêu chí dự án, phạm vi thu hồi đất trong trường hợp thật cần thiết vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, bảo đảm chặt chẽ, tránh lạm dụng, đồng thời không tạo khó khăn cho việc triển khai các dự án

Nhà nước thu hồi đất đối với phần diện tích còn lại của dự án khi nhà đầu tư đã thỏa thuận được phần lớn diện tích và nhận được sự đồng thuận của đại đa số người sử dụng đất trong phạm vi thực hiện dự án

Thực hiện chủ trương tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập để thực hiện trước

Chính quyền địa phương quyết định chính sách hỗ trợ khác phù hợp với đặc điểm của địa phương và đặc thù của dự án

Các dự án tái định cư phải bảo đảm hạ tầng, dịch vụ thiết yếu, quan tâm đến sinh kế người dân

Có cơ chế phòng ngừa các hành vi tham nhũng, tiêu cực, trục lợi chính sách bồi thường, tái định cư, xây dựng trái phép sau khi có thông báo thu hồi đất

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

infographics.vn

© **TTXVN**
Vietnam News Agency



Hoàn thiện tổ chức, bộ máy, cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các tổ chức phát triển quỹ đất, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đủ năng lực tạo lập, quản lý, khai thác quỹ đất, thực hiện tốt nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Quy định cụ thể việc khai thác hiệu quả quỹ đất phụ cận các công trình kết cấu hạ tầng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và chính sách ưu tiên cho người có đất ở bị thu hồi được giao đất hoặc mua nhà trên diện tích đất đã thu hồi mở rộng theo quy định của pháp luật

Đối với các dự án phát triển kinh tế-xã hội phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, cần sớm xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách để tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có quyền sử dụng đất tham gia với nhà đầu tư nhằm thực hiện các dự án dưới hình thức chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất

Quy định cơ chế góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai đối với các dự án phát triển, chỉnh trang đô thị và khu dân cư nông thôn

Có chế tài cụ thể và đồng bộ để xử lý các trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm sử dụng

Kiên quyết thu hồi đất của tổ chức, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp sử dụng đất không đúng mục đích.

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI



NGHỊ QUYẾT SỐ 22-NQ/TW
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ CHIẾN LƯỢC AN NINH QUỐC GIA



NGHỊ QUYẾT SỐ 22-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ CHIẾN LƯỢC AN NINH QUỐC GIA

NGHỊ QUYẾT VỀ CHIẾN LƯỢC AN NINH QUỐC GIA XÁC ĐỊNH 6 QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1

Công tác bảo vệ an ninh quốc gia đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước



Là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân



Lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt



Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền chịu trách nhiệm chính và trước hết trong xử lý vấn đề an ninh ở lĩnh vực, địa phương mình

2

Giữ vững an ninh quốc gia là điều kiện tiên quyết cho hòa bình, ổn định, phát triển nhanh, bền vững và nâng cao mọi mặt đời sống Nhân dân

An ninh phải góp phần kiến tạo nguồn lực, động lực mới cho phát triển



An ninh để phát triển

Phát triển là nền tảng của an ninh bền vững

Tăng cường khả năng bảo vệ an ninh quốc gia gắn với giữ vững và tăng cường khả năng quốc phòng của đất nước

3

An ninh trong kỷ nguyên mới không chỉ là bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ, thể chế và chủ quyền quốc gia



Mở rộng bảo vệ các yếu tố cấu thành năng lực phát triển quốc gia, bảo đảm sự vận hành ổn định của toàn bộ hệ thống kinh tế, xã hội, công nghệ



Cần chủ động nhận diện, dự báo và quản lý rủi ro từ sớm và trong suốt quá trình phát triển

Nâng cao năng lực tự chủ và sức chống chịu quốc gia là yêu cầu trọng yếu trong bảo vệ an ninh quốc gia

Mọi chiến lược phát triển phải góp phần tăng cường năng lực bảo vệ quốc gia, không đánh đổi an ninh lấy tăng trưởng

4

Thực hiện an ninh tổng thể, toàn diện, an ninh chủ động, an ninh bao trùm, an ninh kiến tạo



Trong đó, an ninh chế độ là trọng yếu



An ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, tạo nền tảng củng cố niềm tin, duy trì đồng thuận xã hội là đặc biệt quan trọng

An ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực là cơ sở



An ninh mạng, an ninh dữ liệu, an ninh công nghệ là trung tâm



An ninh con người là mục đích

5

Gắn kết chặt chẽ giữa sức mạnh cứng và sức mạnh mềm, giữa kiên định về nguyên tắc và linh hoạt về phương pháp

Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết, với nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng



Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa bảo vệ an ninh quốc gia với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và đối ngoại

Để phát huy sức mạnh mềm, góp phần tạo thế và lực mới cho đất nước



Tích hợp an ninh ngay từ đầu trong từng chính sách, từng lĩnh vực và từng giai đoạn phát triển

Lấy an ninh là tiêu chí quan trọng trong lựa chọn mô hình phát triển, hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện

Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước các hành vi, đối tượng xâm phạm an ninh quốc gia

Trong đó, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia được xác định là vấn đề an ninh quốc gia

6

Bảo vệ an ninh trong kỷ nguyên mới kết hợp chặt chẽ giữa truyền thống với hiện đại



Giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” làm cơ bản,
“chống” làm thường xuyên

Từ
“bảo vệ
lĩnh vực”



“bảo vệ hệ thống”

Từ
“quản lý
từng nguy cơ”



“quản trị tương tác
giữa các nguy cơ”

Từ
“không để
xảy ra bằng mọi giá”



“không để rủi ro
vượt ngưỡng kiểm soát”

Không để “khủng hoảng lan rộng và biến thành tổn thất chiến lược”

Tận dụng mọi điều kiện để biến “nguy” thành “cơ”

**Bảo đảm vững chắc an ninh cơ sở, giải quyết mọi yếu tố gây mất an ninh,
trật tự từ gốc rễ, từ sớm, không để tích tụ, lan rộng thành “điểm nóng”**

**Nhận diện, xử lý đúng đắn và vận dụng sáng tạo quan điểm
về đối tượng, đối tác**

Nỗ lực thúc đẩy hợp tác, giảm bất đồng, xung đột để đạt lợi ích cao nhất
cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

NGHỊ QUYẾT SỐ 22-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ CHIẾN LƯỢC AN NINH QUỐC GIA

CHIẾN LƯỢC AN NINH QUỐC GIA MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, bảo vệ và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc;

Bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa;



Bảo vệ và tạo nền tảng thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các mục tiêu và chủ trương chiến lược của Đảng.

- Bảo vệ nền văn hóa, uy tín, vị thế quốc tế của đất nước;

Bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh chế độ, an ninh thể chế, an ninh trên các lĩnh vực, không gian;



Ngăn ngừa, đẩy lùi từ sớm các nhân tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong, từ không gian mạng, không gian vũ trụ, không gian tầm thấp, không gian biển và đại dương.

- Chủ động ứng phó với các mối đe dọa tổng hợp, vấn đề an ninh phi truyền thống, hình thái xâm phạm an ninh mới;

Đẩy lùi nguy cơ khủng hoảng;



Đấu tranh ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

- Qua đó, góp phần xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển;

Củng cố niềm tin của Nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, xã hội;



Gia tăng đóng góp duy trì hòa bình ở khu vực và thế giới;

Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

NGHỊ QUYẾT SỐ 22-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ CHIẾN LƯỢC AN NINH QUỐC GIA

CHIẾN LƯỢC AN NINH QUỐC GIA

MỤC TIÊU CỤ THỂ



Bảo vệ, củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng, vai trò, vị trí hạt nhân lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, sự vững mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa.



Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn lãnh tụ, yếu nhân; tăng cường bảo vệ cán bộ cấp chiến lược, đội ngũ nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, khoa học, công nghệ.



Tổ chức bảo vệ an ninh trên mọi lĩnh vực phát triển, trên các không gian theo nguyên tắc “phát triển đến đâu, an ninh đến đó”.



Nâng tầm bảo vệ an ninh con người, an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh công nhân, an ninh mạng, an ninh hạ tầng số, an ninh dữ liệu, an ninh biên giới.



Tăng cường bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân Việt Nam ở nước ngoài.



Triển khai đối ngoại và hội nhập quốc tế về an ninh tầm cao mới.



Phát huy vai trò tiên phong của hợp tác an ninh trong củng cố và tăng cường lòng tin chiến lược giữa Việt Nam với các đối tác, tranh thủ nguồn lực bên ngoài, phát hiện tiềm năng, cơ hội, thúc đẩy mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực khác.



Nâng cao năng lực bảo vệ an ninh từ bên ngoài; xây dựng Việt Nam trở thành đối tác của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.



Xây dựng nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân hiện đại, đa tầng, liên hoàn, toàn diện trên các không gian, lĩnh vực trên nền tảng thể trận lòng dân vững chắc, gắn kết chặt chẽ với nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân



Nâng cao cảnh giác, huy động sự tham gia của toàn xã hội trong bảo vệ an ninh quốc gia



Phấn đấu giảm mạnh tội phạm, kiểm chế, kéo giảm các tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, tiến tới xây dựng xã hội không có tội phạm, không có tai nạn, tệ nạn, không có tiêu cực, thực sự văn minh, hạnh phúc



Phát huy lòng yêu nước trở thành nguồn lực củng cố đồng thuận xã hội, hỗ trợ bảo vệ an ninh chế độ và phát triển đất nước



Tăng cường năng lực bảo vệ an ninh đủ sức ứng phó với mọi thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, các tình huống khủng hoảng, các mối đe dọa tổng hợp và các hình thái xâm phạm an ninh mới



Tự chủ chiến lược về an ninh, xây dựng công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại



ĐẾN NĂM 2030

- Hoàn thành cải cách quản trị quốc gia hiện đại, lấy người dân làm trung tâm;



- Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế bảo đảm an ninh quốc gia, hệ thống giám sát rủi ro và cảnh báo sớm về an ninh;



- Xây dựng lực lượng Công an nhân dân và lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại;



- Hoàn thành chuyển đổi mật mã kháng lượng tử cho hạ tầng số trọng yếu;



- Xây dựng mạng chủ quyền quốc gia;



- Bảo vệ mạng lưới truyền thông, hệ thống dữ liệu bằng mật mã kháng lượng tử.



ĐẾN NĂM 2045

- Phát triển toàn diện năng lực của hệ thống an ninh quốc gia;



- An ninh quốc gia được bảo vệ vững chắc từ sớm, từ xa trên mọi lĩnh vực, không gian, trở thành nguồn lực, động lực quan trọng của phát triển;



- Bảo vệ an ninh con người thuộc nhóm dẫn đầu của khu vực và thế giới, tạo nền tảng xây dựng thành công xã hội xã hội chủ nghĩa;



- Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt, cùng với các lực lượng khác đủ năng lực phòng ngừa, đẩy lùi, giải quyết mọi nguy cơ, thách thức đối với an ninh, ứng phó với các tình huống khủng hoảng, các mối đe dọa tổng hợp, các hình thái xâm phạm an ninh mới, khẳng định vị thế, vai trò quan trọng trong duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới.

NGHỊ QUYẾT SỐ 22-NQ/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ CHIẾN LƯỢC AN NINH QUỐC GIA

NGHỊ QUYẾT VỀ CHIẾN LƯỢC AN NINH QUỐC GIA

ĐỀ RA 9 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP



Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia trong kỷ nguyên mới



Bảo vệ vững chắc an ninh chế độ, an ninh thể chế, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống



Nâng cao năng lực dự báo chiến lược; chủ động đẩy lùi nguy cơ, thách thức, bảo vệ an ninh từ sớm, từ xa



Chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các yếu tố tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự ngay từ cơ sở, trên các lĩnh vực, địa bàn



Bảo đảm an ninh các không gian, lĩnh vực mới nổi; chủ động ứng phó với các hình thái xâm phạm an ninh mới, các tình huống khủng hoảng



Bảo vệ vững chắc an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, tạo đột phá trong bảo vệ an ninh môi trường, chủ động ngăn ngừa khủng hoảng kinh tế, ứng phó với chiến tranh thương mại



Nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh con người, phát huy sức mạnh lòng dân thật sự trở thành trụ cột của Chiến lược An ninh quốc gia



Triển khai đối ngoại và hội nhập quốc tế về an ninh tầm cao mới, góp phần tạo thế và lực cho xây dựng và phát triển đất nước



Nâng cao năng lực bảo vệ an ninh quốc gia đủ sức ứng phó với mọi vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống



KẾT LUẬN SỐ 75-KL/TW
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ
VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG THỜI KỲ MỚI



KẾT LUẬN SỐ 75-KL/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG THỜI KỲ MỚI

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG THỜI KỲ MỚI



Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong tổng thể tư duy, tầm nhìn mới, ở vị trí trung tâm trong các quyết định phát triển, là điều kiện, nền tảng cho chuyển đổi xanh, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất, sức cạnh tranh, là một trong những động lực phát triển kinh tế nhanh, bền vững

Bảo đảm nguồn lực tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ, tốc độ tăng trưởng và quy mô nền kinh tế

Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, vai trò kiến tạo của Nhà nước, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và mỗi người dân đối với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Đặt con người và chất lượng cuộc sống của Nhân dân ở trung tâm của mọi quyết định phát triển; lấy việc bảo đảm môi trường sống an toàn, trong lành, bảo vệ sức khỏe, tính mạng, sinh kế của mọi người dân làm mục tiêu cao nhất

Quy hoạch, định hướng phát triển trong giới hạn sinh thái, phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường



Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

infographics.vn

© TTXVN
Vietnam News Agency



Chủ động phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ, cảnh báo từ sớm, từ xa nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; tập trung khắc phục, xử lý các vấn đề bức xúc về môi trường

Bảo tồn đa dạng sinh học và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên

Đẩy nhanh chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và chủ động phòng, chống thiên tai



Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

là những yếu tố quan trọng, động lực chủ yếu đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Chủ động, tích cực và tham gia có trách nhiệm các cơ chế hợp tác quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trong giải quyết các vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu.

KẾT LUẬN SỐ 75-KL/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG THỜI KỲ MỚI

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG THỜI KỲ MỚI
MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030



Năng lực quản trị môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai được nâng cao, bảo vệ tốt hơn tính mạng, sức khỏe, tài sản, sinh kế của Nhân dân

Các khu vực ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được tập trung xử lý, phục hồi

Chất lượng môi trường sống của Nhân dân được cải thiện

Suy giảm đa dạng sinh học được ngăn chặn, hướng tới cân bằng sinh thái



Các nguồn thải lớn được kiểm soát chặt chẽ, thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn, cacbon thấp gắn với đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng, bảo đảm an ninh môi trường và sự phát triển bền vững đất nước

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

infographics.vn

© **TTXVN**
Vietnam News Agency

KẾT LUẬN SỐ 75-KL/TW, NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG THỜI KỲ MỚI

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
VÀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG THỜI KỲ MỚI
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045



Việt Nam có
môi trường sống trong lành,
hài hòa với thiên nhiên,
phát triển bền vững

Hệ thống quản trị môi trường
hiện đại

Thích ứng hiệu quả
với biến đổi khí hậu

Phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn, cacbon thấp trở thành phương thức phát triển quan trọng,
góp phần thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050



Việt Nam là quốc gia có trách nhiệm, vị thế và uy tín cao
trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu.

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI

infographics.vn

© **TTXVN**
Vietnam News Agency

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Phụ lục Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới)



CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU	CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU
 Tỷ lệ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trong tổng chi ngân sách nhà nước hàng năm	Tối thiểu 2%	 Tỷ lệ các nguồn nước thải, khí thải lớn được quan trắc tự động, liên tục	100%
 Tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng môi trường không khí (AQI) ở mức tốt và trung bình ở các đô thị đặc biệt	80%	 Tỷ lệ cụm công nghiệp có nước thải được xử lý đạt quy chuẩn môi trường	100%
 Tỷ lệ nước thải sinh hoạt đô thị tại các đô thị đặc biệt và đô thị loại I được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường	70%	 Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý	95%
 Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn được thu gom, xử lý	85%	 Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom	< 30%
 Tỷ lệ che phủ rừng	42%	 Tỷ lệ diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển so với diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia	6%
 Tỷ lệ số hộ dân thuộc khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai có nhà ở an toàn	70%	 Tỷ lệ các hộ dân sinh sống ở nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất được di dời đến nơi an toàn	80%
 Tỷ lệ khu công nghiệp sinh thái trên cả nước	10%	 Tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng sơ cấp	26,1%
 Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP/năm	1 -1,5%	 Số công trình xây dựng xanh được chứng nhận trên cả nước	1.200 công trình
 Giảm phát thải khí nhà kính của quốc gia so với kịch bản phát triển thông thường	9%	 Tỷ trọng kinh tế xanh trên GDP	10%

Hình vẽ minh họa có sử dụng AI



KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ,
MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP



KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

Trong giai đoạn tới, cần tiếp tục "tinh chỉnh" để hoàn thiện tổ chức bộ máy bên trong; đồng thời chuyển mạnh trọng tâm sang nâng cao chất lượng vận hành, năng lực quản trị quốc gia, năng lực kiến tạo phát triển và hiệu quả phục vụ Nhân dân; bảo đảm hệ thống chính trị đủ năng lực tổ chức thực hiện thắng lợi

Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt các nghị quyết, kết luận liên quan của Trung ương, đồng thời tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- 1** Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội 
- 2** Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và kiểm soát quyền lực 
- 3** Hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và cơ chế vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp 
- 4** Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của mô hình mới 
- 5** Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và phát huy trách nhiệm người đứng đầu 
- 6** Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân 
- 7** Xử lý hiệu quả tài sản công, hồ sơ lưu trữ và bảo đảm nguồn lực cho cơ sở 
- 8** Lấy chuyển đổi số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo làm phương thức đột phá trong vận hành mô hình mới 

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

1

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng lãnh đạo bằng đường lối, chiến lược, thể chế, công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

Kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, trực tiếp, nhưng không bao biện, làm thay, không can thiệp hành chính sự vụ vào thẩm quyền của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, liên thông từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp xã; bảo đảm "Trung ương kiến tạo, tỉnh điều phối, xã thực thi".

Phát huy cao nhất tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cơ sở; Kiên quyết khắc phục triệt để tình trạng thụ động, ỷ lại, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở đảng;

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ;

Xây dựng tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, quy tụ và phát huy sức mạnh của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở cơ sở.

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

2

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN GẮN VỚI PHÂN BỐ NGUỒN LỰC VÀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC

Khẩn trương rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, quy định, quy chế, quy trình, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và cơ chế phối hợp liên quan đến tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị.

Trọng tâm là tháo gỡ các điểm nghẽn, mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn vận hành ở cơ sở.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn liền với phân bổ nguồn lực; kiên quyết chấm dứt tình trạng giao nhiệm vụ nhưng không bảo đảm điều kiện thực hiện.

Thẩm quyền được giao phải gắn chặt với trách nhiệm giải trình và cơ chế kiểm soát quyền lực.

HOÀN THIỆN

Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn,
định mức kinh tế-kỹ thuật

Bộ tiêu chí đo lường
kết quả thực thi

Chuyển mạnh từ quản lý
bằng mệnh lệnh hành chính

SANG

Quản trị phát triển

Quản trị bằng mục tiêu, dữ liệu,
sản phẩm đầu ra và mức độ hài lòng
của người dân, doanh nghiệp

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

3

**HOÀN THIỆN MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
VÀ CƠ CHẾ VẬN HÀNH CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP**

Phần 1

TIẾP TỤC HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY TỪ TRUNG ƯƠNG ĐẾN CẤP XÃ THEO HƯỚNG

Tinh gọn

Rõ
chức năng

Rõ
thẩm quyền

Rõ
trách nhiệm

Không
chồng chéo,
không bỏ sót
nhiệm vụ

ĐỐI VỚI NHỮNG LĨNH VỰC LIÊN NGÀNH, GIAO THOA, PHẢI THỰC HIỆN NGUYÊN TẮC

Một việc có
một cơ quan
chủ trì

Một đầu mối
chịu trách
nhiệm chính

Một nguồn
dữ liệu
dùng chung

Một quy trình
phối hợp
liên thông

Một cơ chế
kiểm tra,
giám sát rõ ràng

Phân định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền
và phương thức quản trị của từng cấp chính quyền

TRUNG ƯƠNG

Tập trung hoạch định chiến lược, xây dựng thể chế,
quy hoạch quốc gia, hạ tầng chiến lược, nền tảng số
và kiểm tra, giám sát

CẤP TỈNH

Giữ vai trò trung tâm trong quản trị,
tổ chức không gian phát triển, liên kết vùng,
phân bổ nguồn lực và điều phối thực thi

CẤP XÃ

Là tuyến đầu của quản trị công, triển khai các đường lối, chủ trương của Đảng,
chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh
từ cơ sở, trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

3

**HOÀN THIỆN MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ
VÀ CƠ CHẾ VẬN HÀNH CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP**

Phần 2

Hoàn thiện mô hình tổ chức đảng đồng bộ với hệ thống hành chính Nhà nước.

Thực hiện thí điểm mô hình tổ chức đảng trong giai đoạn mới gắn với thống nhất tên gọi các tổ chức đảng từ Trung ương tới cấp xã; cho phép điều chỉnh cục bộ cơ cấu tổ chức bên trong tổ chức cơ sở đảng đối với những nơi có tính đặc thù, tình hình đặc điểm riêng.

Nghiên cứu xây dựng khu kinh tế đặc biệt nhằm tạo không gian phát triển mới với cơ chế vượt trội, mô hình quản lý tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, kết nối hạ tầng, dịch vụ công và các không gian kinh tế trọng điểm, hình thành các cực tăng trưởng mới, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Hình thành các đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu để lan tỏa, nhân rộng, dẫn dắt phát triển, gắn với mục tiêu xây dựng cấp xã thực sự trở thành trung tâm vận hành mới ở cơ sở.

Việc đánh giá các đơn vị hành chính cấp xã về dân số, diện tích, đô thị hóa, đặc điểm địa bàn, dư địa phát triển và yêu cầu phục vụ Nhân dân trong quá trình vận hành bộ máy mới là nhiệm vụ thường xuyên trong quá trình quản lý, hoàn thiện tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là trong giáo dục, y tế, văn hóa và các dịch vụ công cơ bản, gắn việc tinh giản biên chế với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức.

Đẩy mạnh tự chủ, xã hội hóa dịch vụ công phù hợp; đồng thời Nhà nước phải giữ vai trò chủ đạo, tập trung ngân sách bảo đảm các dịch vụ công cơ bản thiết yếu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và địa bàn khó khăn.

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

4

**XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
CỦA MÔ HÌNH MỚI**

Phần 1

CƠ CẤU LẠI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THEO

Vị trí việc làm	Chức năng	Nhiệm vụ	Khối lượng công việc	Yêu cầu thực tiễn
-----------------	-----------	----------	----------------------	-------------------

ĐỔI MỚI QUẢN LÝ BIÊN CHẾ THEO HƯỚNG

Quản trị bằng dữ liệu	Lượng hóa công việc	Đo lường hiệu quả thực thi
-----------------------	---------------------	----------------------------

Phân bổ biên chế linh hoạt, không cào bằng, phù hợp quy mô dân số, diện tích, mức độ phát triển, tính chất địa bàn và khối lượng công việc

Thực hiện cải cách tiền lương gắn kết chặt chẽ với lộ trình tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Hoàn thiện khung năng lực, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; bố trí đúng người, đúng việc, đúng sở trường.

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ BẰNG

Sản phẩm cụ thể	Kết quả đầu ra	Tiến độ xử lý công việc	Sự tin nhiệm của Nhân dân
-----------------	----------------	-------------------------	---------------------------

Thực hiện nghiêm nguyên tắc "có vào, có ra, có lên, có xuống"

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

4

**XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
CỦA MÔ HÌNH MỚI**

Phần 2

Xây dựng cơ chế đột phá để phát hiện, thu hút, trọng dụng người có năng lực nổi trội;
Đãi ngộ chuyên gia, công chức có trình độ chuyên môn sâu đồng bộ với hệ thống chức danh,
vị trí việc làm, tạo động lực để cán bộ cống hiến lâu dài và phát triển gắn với chuyên môn.

Thể chế hóa cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm
vì lợi ích chung; phân định rõ sai sót do thử nghiệm, đổi mới với sai phạm
do động cơ cá nhân, vụ lợi.

Đồng thời kiên quyết chấn chỉnh bệnh sợ trách nhiệm, né tránh, ỷ lại, đùn đẩy,
làm việc cầm chừng; kịp thời thay thế cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút,
không đáp ứng yêu cầu.

Xác định năng lực thực thi của cán bộ cấp xã là thước đo quan trọng kiểm định
sự thành công của mô hình mới.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí cán bộ có năng lực, chuyên môn sâu
về cơ sở, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, đầu tư, tài chính, tư pháp,
công nghệ, chuyển đổi số.

Có chính sách ưu đãi về tiền lương, phụ cấp, nhà ở, điều kiện làm việc và chế độ đãi ngộ
phù hợp để cán bộ, công chức cấp xã yên tâm công tác, phát huy năng lực, gắn bó lâu dài.

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

5

**ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ
VÀ PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

Phần 1

Thực hiện nghiêm túc, triệt để nguyên tắc
"quyền hạn giao đến đâu, trách nhiệm giải trình và cơ chế kiểm soát tới đó".

Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên, từ sớm, từ xa;
Kết hợp kiểm tra của cấp trên, giám sát chéo giữa các cơ quan cùng cấp và giám sát,
phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của Nhân dân.

Kiểm soát quyền lực phải đi đôi với khuyến khích đổi mới, sáng tạo, không làm
cán bộ sợ trách nhiệm, không triệt tiêu động lực làm việc, cống hiến của cán bộ.

Chuyển mạnh sang giám sát dựa trên dữ liệu số;
Lưu vết toàn bộ quá trình xử lý công việc;
Kết nối dữ liệu giữa kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm toán, tư pháp
của Nhà nước.

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

5

**ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ
VÀ PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**

Phần 2

Xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả vận hành của mô hình mới, trong đó lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tiến độ xử lý công việc, chất lượng phục vụ và mức độ chủ động của cơ sở làm thước đo trọng tâm.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về hiệu quả vận hành của bộ máy thuộc phạm vi quản lý;

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Nhiệm vụ
chính trị

Phát triển
kinh tế - xã hội

Cải cách
hành chính

Chuyển đổi số

Phục vụ
Nhân dân

*phải là căn cứ quan trọng để đánh giá, bố trí, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động,
khen thưởng, kỷ luật cán bộ*

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

6

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM,
CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ NHÂN DÂN**

Chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận từ Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương để tập trung một đầu mối, gắn kết giữa nhiệm vụ tham mưu chiến lược và công tác lãnh đạo tổ chức thực hiện; triển khai đồng bộ ở cấp tỉnh.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phải đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, thực sự gần dân, sát dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân. Tăng cường tập hợp, vận động, giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thiết lập cơ chế điều hành tập trung, thống nhất, bảo đảm tính trực thuộc của các tổ chức chính trị - xã hội vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và bảo đảm các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo luật và điều lệ của từng tổ chức phù hợp với Điều lệ Đảng.

Thiết lập cơ chế để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân thường xuyên phản ánh, giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ của chính quyền các cấp, nhất là cấp xã. Ý kiến của người dân, doanh nghiệp phải trở thành một kênh dữ liệu quan trọng trong đánh giá hiệu quả vận hành của bộ máy mới.

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, liêm chính, phục vụ; củng cố đồng thuận xã hội, niềm tin của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

7

**XỬ LÝ HIỆU QUẢ TÀI SẢN CÔNG, HỒ SƠ LƯU TRỮ
VÀ BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC CHO CƠ SỞ**

KHẨN TRƯỞNG XỬ LÝ DỨT ĐIỂM NHÀ, ĐẤT, TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG DÔI DƯ SAU SẮP XẾP THEO NGUYÊN TẮC

Công khai

Minh bạch

Đúng pháp luật

Không để lãng phí,
thất thoát

Gắn việc sắp xếp, xử lý với quản lý, sử dụng có hiệu quả, thực chất; ưu tiên sử dụng quỹ đất, cơ sở vật chất dôi dư cho y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng, an sinh xã hội, hành chính công và các thiết chế phục vụ trực tiếp Nhân dân.

Thực hiện nghiêm việc bàn giao, tiếp nhận, quản lý, chỉnh lý và số hóa hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp; tuyệt đối không để thất lạc, hư hỏng, phân tán hồ sơ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

ƯU TIÊN SỐ HÓA

Dữ liệu đất đai

Hộ tịch

Chính sách xã hội

Tài chính

Khiếu nại

Tổ cáo

Hồ sơ cán bộ

Các dữ liệu dân sinh
thiết yếu

Rà soát toàn diện điều kiện cơ sở vật chất, bộ phận một cửa, phòng tiếp công dân, hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành ở cấp xã. Có cơ chế phân bổ ngân sách, tăng tỉ lệ để lại nguồn thu phù hợp cho cấp xã; bảo đảm cơ sở có đủ điều kiện vận hành, phục vụ Nhân dân và tổ chức phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

8

**LẤY CHUYỂN ĐỔI SỐ, DỮ LIỆU VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO
LÀM PHƯƠNG THỨC ĐỘT PHÁ TRONG VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI**

Phần 1

Xây dựng kiến trúc số thống nhất của hệ thống chính trị, bảo đảm liên thông giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở;

Thiết lập kiến trúc dữ liệu thống nhất từ Trung ương đến cấp xã, trong đó đặc biệt chú trọng kết nối liên thông dữ liệu về đất đai, tài sản công;

Kiên quyết khắc phục tình trạng cát cứ dữ liệu, phần mềm, đầu tư manh mún, thiếu kết nối.

Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và địa phương theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; xác định rõ chủ thể quản lý dữ liệu, trách nhiệm cập nhật, chia sẻ, khai thác, bảo mật và kiểm tra chất lượng dữ liệu.

Dữ liệu phải trở thành nền tảng của chỉ đạo, điều hành, giám sát, đánh giá cán bộ và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

KẾT LUẬN SỐ 76-KL/TW NGÀY 28/7/2026
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV
VỀ TIẾP TỤC HOÀN THIỆN, VẬN HÀNH HIỆU QUẢ
MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN,
NÂNG CAO HIỆU QUẢ VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI

8

**LẤY CHUYỂN ĐỔI SỐ, DỮ LIỆU VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO
LÀM PHƯƠNG THỨC ĐỘT PHÁ TRONG VẬN HÀNH MÔ HÌNH MỚI**

Phần 2

Tái cấu trúc thực chất thủ tục hành chính trên nền dữ liệu dùng chung; thiết kế lại quy trình mới gắn với giảm giấy tờ, giảm thời gian, giảm chi phí, giảm tiếp xúc không cần thiết.

TRIỂN KHAI TRONG TOÀN HỆ THỐNG

Bàn làm việc số

Giao việc số

Giám sát số

MỌI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHẢI

Rõ người

Rõ việc

Rõ thời hạn

Rõ sản phẩm

Rõ trạng thái xử lý

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong tham mưu, điều hành và phục vụ Nhân dân; ưu tiên hỗ trợ cán bộ cấp xã trong tổng hợp, phân tích dữ liệu, cảnh báo sớm rủi ro, giải đáp chính sách, hướng dẫn thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân, doanh nghiệp.

VIỆC ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO PHẢI

Bảo đảm an toàn,
an ninh mạng

Bảo vệ dữ liệu
cá nhân

Bảo mật
thông tin

Xác định rõ trách nhiệm
của con người trong quyết định
cuối cùng

Tập trung kinh phí, nhân lực cho chuyển đổi số, hiện đại hóa hạ tầng số, nhất là ở cấp xã, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo;

Quyết liệt khắc phục những hạn chế về hạ tầng số ở cơ sở cũng như đồng bộ phần mềm để sử dụng hiệu quả dữ liệu dùng chung;

Đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức; coi năng lực số là tiêu chuẩn bắt buộc của đội ngũ cán bộ trong mô hình quản trị mới.



**QUY ĐỊNH SỐ 207-QĐ/TW
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VỀ NHỮNG ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM**





19 ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM

Quy định 207-QĐ/TW, ngày 26/7/2026

thay thế Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

NHỮNG DÒNG CHỮ ĐỎ IN ĐẬM TRONG NỘI DUNG CÁC ĐIỀU LÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỤ THỂ CỦA QUY ĐỊNH

NHÓM NỘI DUNG VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ (ĐIỀU 1 ĐẾN ĐIỀU 8)

ĐIỀU 1

Nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện chủ trương, quy định của Đảng,
pháp luật của Nhà nước;
làm những việc mà pháp luật không cho phép.

ĐIỀU 2

Không chấp hành
hoặc chấp hành không đúng, không đầy đủ
các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng;
tự ứng cử, nhận đề cử và đề cử các chức danh
của tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc
Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, các hội
quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ,
tổ chức tôn giáo, tổ chức nước ngoài
khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền
cho phép.

ĐIỀU 3

Phản bác, phủ định, xuyên tạc
chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,
lý luận về đường lối đổi mới;
không thực hiện trách nhiệm nêu gương;
chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi;
"lợi ích nhóm", cục bộ, "tư duy nhiệm kỳ",
đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức, thấy
đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh;
độc đoán, chuyên quyền, **lạm quyền,**
quan liêu, xa rời quần chúng.

ĐIỀU 4

Cung cấp, làm lộ, làm mất hoặc viết bài, đăng thông tin, tài liệu, **dữ liệu** bí mật của Đảng, Nhà nước
hoặc những việc chưa được phép công bố theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước,
quy định của cơ quan, đơn vị. Tàng trữ, tuyên truyền, phát tán hoặc xúi giục người khác tuyên truyền,
phát tán thông tin, tài liệu, dữ liệu dưới mọi hình thức để truyền bá những thông tin, quan điểm
trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

NHỮNG DÒNG CHỮ ĐỎ IN ĐẬM TRONG NỘI DUNG CÁC ĐIỀU LÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỤ THỂ CỦA QUY ĐỊNH 19 ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM

ĐIỀU 5

Viết, nói, đăng bài hoặc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu cho người khác viết, nói, đăng tải sai sự thật, không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định.

Trực tiếp hoặc cổ xúy cho tổ chức, cá nhân sáng tác, sản xuất, xuất bản, tàng trữ, phát hành, phát tán các sản phẩm văn hóa, tác phẩm văn học, nghệ thuật không lành mạnh, trái thuần phong mỹ tục Việt Nam, mang tính kích động gây ảnh hưởng xấu trong xã hội, **xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ lãnh tụ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ.**

Phát tán bài viết, bài nói, bài phỏng vấn, hồi ký, phim, ảnh không đúng quy định.

Sử dụng hạ tầng Internet, mạng xã hội, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để tạo lập, phát tán thông tin sai sự thật.

ĐIỀU 6

Tổ cáo có nội dung mang tính bịa đặt; cùng người khác viết, ký tên trong đơn tố cáo; viết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên.

Gửi, phát tán đơn khiếu nại, tố cáo dưới mọi hình thức đến nơi không có thẩm quyền giải quyết; kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép người khác khiếu nại, tố cáo.

Mua chuộc, đe dọa, trù dập, trả thù người khiếu nại, tố cáo, phê bình, góp ý, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người tố cáo, **người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, người thân của họ.**

ĐIỀU 7

Tổ chức, xúi giục, tham gia các hoạt động bè phái, cục bộ gây mất đoàn kết nội bộ. Lợi dụng việc phản ánh, góp ý kiến, chất vấn và trả lời chất vấn để đả kích, vu cáo, xúc phạm, nhận xét, đánh giá tùy tiện đối với tổ chức, cá nhân.

ĐIỀU 8

Tổ chức, tham gia, tài trợ, giúp tổ chức, hội trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia biểu tình, tụ tập đông người gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.



**NHỮNG DÒNG CHỮ ĐỎ IN ĐẬM TRONG NỘI DUNG CÁC ĐIỀU
LÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỤ THỂ CỦA QUY ĐỊNH 19 ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM**

**NHÓM NỘI DUNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO
GẮN VỚI ĐẦU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC
(TỪ ĐIỀU 9 ĐẾN ĐIỀU 17)**

ĐIỀU 9

Báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch, kê khai tài sản, thu nhập và
giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập có biến động không trung thực.
Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp.
Chuyển tiền, tài sản ra nước ngoài, mở tài khoản và mua bán tài sản ở nước ngoài,
nhập quốc tịch trái quy định.

ĐIỀU 10

Lợi dụng việc chủ trì, tham mưu để ban hành văn bản
có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
Thực hiện không đúng quy định trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
**Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực thiếu minh bạch, không đúng với chủ trương,
quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thiết kế tiêu chí, điều kiện mang tính riêng biệt
nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân
tiếp cận nguồn lực gây ra sự cạnh tranh bất bình đẳng.**

ĐIỀU 11

Vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp;
vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;
bao che, báo cáo sai sự thật khi thực hiện nhiệm vụ;
thiếu trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân do mình trực tiếp quản lý
xảy ra tình trạng mất đoàn kết, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các vi phạm khác.
Những nhiều, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính.
**Né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, nói không đi đôi với làm, không làm,
làm việc cầm chừng, chậm trễ trong tham mưu, đề xuất và thực hiện nhiệm vụ được giao.**
Biết mà không báo cáo, không xử lý
hoặc không chỉ đạo xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
**Can thiệp, tác động hoặc để người thân thích, người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn,
ảnh hưởng của mình để trục lợi, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm pháp luật.**
Lợi dụng cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù;
chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo,
dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để thực hiện
hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực,
vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
Vi phạm pháp luật nước sở tại và pháp luật Việt Nam khi ra nước ngoài.

NHỮNG DÒNG CHỮ ĐỎ IN ĐẬM TRONG NỘI DUNG CÁC ĐIỀU LÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỤ THỂ CỦA QUY ĐỊNH 19 ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM

ĐIỀU 12

Có hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay, can thiệp, tác động dưới mọi hình thức đến tổ chức, cá nhân để bản thân hoặc người khác được tiếp nhận, tuyển dụng, xếp ngạch, đánh giá, quy hoạch, chỉ định, điều động, biệt phái, bố trí công việc khác, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đề cử, ứng cử, tái cử, khen thưởng, phong, thăng quân hàm, phong tặng danh hiệu, đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài, thực hiện trọng dụng nhân tài, hưởng chế độ, chính sách cán bộ trái quy định.

Lợi dụng việc sắp xếp tổ chức bộ máy để bố trí người không đủ năng lực, uy tín vào vị trí có quyền phân bổ nguồn lực.

ĐIỀU 13

Tham ô, đưa, nhận, môi giới hối lộ hoặc lợi dụng vị trí công tác để môi giới, hối lộ dưới mọi hình thức; tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện thực hiện hoạt động **trốn thuế, lừa đảo**, rửa tiền, đi vay, cho vay trái quy định của pháp luật.

ĐIỀU 14

Tặng, nhận quà dưới mọi hình thức để tác động đến tổ chức, người có trách nhiệm dẫn đến việc quyết định sai, có lợi ích riêng cho bản thân hoặc cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

ĐIỀU 15

Không thực hành tiết kiệm; để xảy ra thất thoát, lãng phí trong việc quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực; đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công trái quy định.

Tổn thất tài sản, hợp thức hóa sai phạm.

ĐIỀU 16

Can thiệp, tác động để bản thân, người thân thích, người khác đi du lịch, học tập, chữa bệnh bằng nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương, địa bàn được giao theo dõi, quản lý.

ĐIỀU 17

Cản trở, can thiệp, tác động, áp đặt vào hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xét đặc xá, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật để làm sai lệch, bao che, tiếp tay cho các hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tác động, ép buộc, mua chuộc tổ chức, cá nhân để giảm trách nhiệm, mức xử lý cho bản thân, người khác.

Không chấp hành kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.



**NHỮNG DÒNG CHỮ ĐỎ IN ĐẬM TRONG NỘI DUNG CÁC ĐIỀU
LÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỤ THỂ CỦA QUY ĐỊNH 19 ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM**

**NHÓM NỘI DUNG VỀ GIỮ GÌN PHẨM CHẤT, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG
(ĐIỀU 18, 19)**

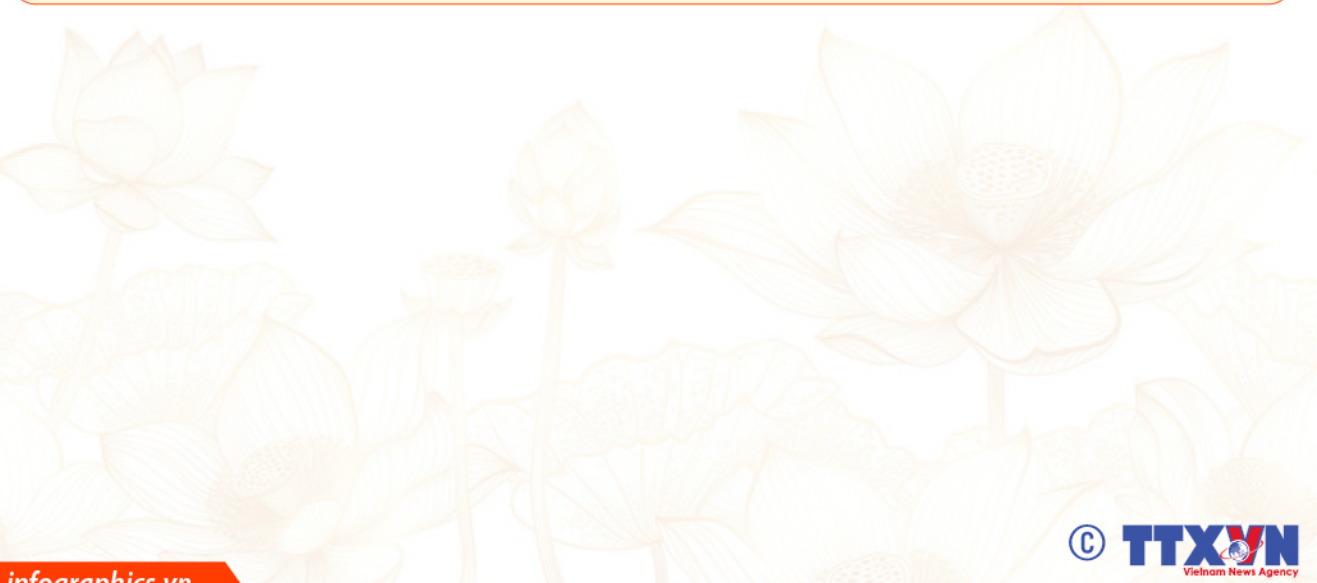
ĐIỀU 18

Tổ chức, tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; sử dụng các chất ma túy; sử dụng rượu, bia không đúng quy định hoặc đến mức có những hành vi trái đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội khác.

Tổ chức việc cưới, việc tang và các sự kiện khác của cá nhân, gia đình không đúng quy định, xa hoa, lãng phí hoặc nhằm mục đích vụ lợi. **Thờ ơ, vô cảm** với các hành vi sai trái trong xã hội; có hành vi bạo lực trong gia đình; vi phạm quy định về hôn nhân và gia đình, về kết hôn với người nước ngoài.

ĐIỀU 19

Mê tín, hoạt động mê tín; ủng hộ hoặc tham gia các tôn giáo bất hợp pháp hoặc lợi dụng các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, **cơ chế, chính sách dân tộc** để trục lợi, **thực hiện hành vi trái đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật.**





**QUY ĐỊNH SỐ 208-QĐ/TW
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG**





QUY ĐỊNH SỐ 208-QĐ/TW NGÀY 26/7/2026 VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

(Khoản 1, Điều 10; Khoản 1, Điều 21)

Hệ thống tổ chức của Đảng được tổ chức theo đơn vị hành chính

Cấp xã (xã, phường, đặc khu)

Cấp tỉnh, thành phố

Cấp Trung ương

Đây là hệ thống tổ chức cơ bản của Đảng có chức năng lãnh đạo toàn diện ở mỗi cấp và của toàn Đảng

Thí điểm thống nhất, đồng bộ tên gọi các loại hình tổ chức đảng ở cấp cơ sở trong toàn Đảng là:

Đảng bộ cơ sở

Đảng bộ trực thuộc cơ sở

Chi bộ

Đối với các tổ chức đảng có đặc điểm riêng, tính chất đặc thù được điều chỉnh cơ cấu tổ chức bên trong phù hợp theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Thí điểm tổ chức cơ sở đảng được xác định gồm

Đảng bộ trực thuộc cơ sở

Chi bộ

Chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, mối quan hệ công tác của cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Đối với cấp ủy, tổ chức đảng chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của cả cấp ủy địa phương và cấp ủy theo ngành, lĩnh vực chuyên môn có đặc điểm riêng, việc phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và quy chế phối hợp được thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư



QUY ĐỊNH SỐ 208-QĐ/TW NGÀY 26/7/2026 VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

VIỆC THÀNH LẬP TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở CẤP TRUNG ƯƠNG

Thành lập

Đảng bộ
các cơ quan Đảng
Trung ương

Đảng bộ Quốc hội

Đảng bộ Chính phủ

Đảng bộ
Mặt trận Tổ quốc,
các đoàn thể Trung ương

trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Bộ Chính trị quyết định thành lập và quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của

Đảng ủy
các cơ quan Đảng
Trung ương

Đảng ủy Quốc hội

Đảng ủy Chính phủ

Đảng ủy
Mặt trận Tổ quốc,
các đoàn thể Trung ương

Ban Tổ chức Trung ương giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý về hoạt động, hướng dẫn về tổ chức và biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của các đảng ủy trực thuộc Trung ương

Đảng ủy trực thuộc Trung ương

Quyết định thành lập tổ chức đảng trực thuộc ở các ban, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị, đoàn thể, doanh nghiệp tương ứng về các lĩnh vực công tác và nhiệm vụ chính trị theo quyết định của Bộ Chính trị

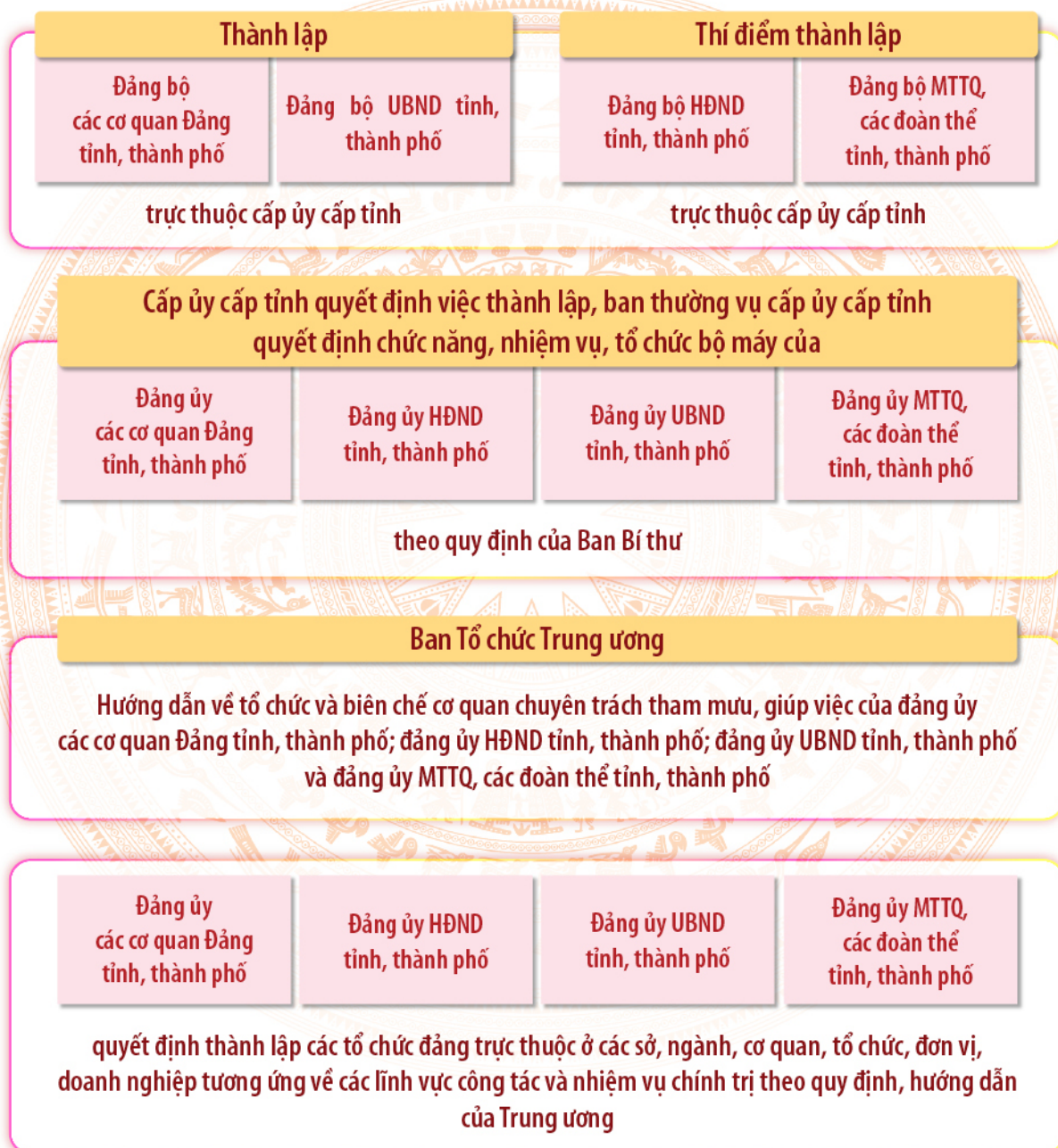
Ban Thường vụ Đảng ủy Quốc hội

Quyết định thành lập, quyết định chức năng, nhiệm vụ và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của tổ đảng ở đoàn đại biểu Quốc hội (hoạt động tại các kỳ họp của Quốc hội)



QUY ĐỊNH SỐ 208-QĐ/TW NGÀY 26/7/2026 VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

VIỆC THÀNH LẬP TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ (GỌI CHUNG LÀ CẤP TỈNH)





QUY ĐỊNH SỐ 208-QĐ/TW NGÀY 26/7/2026 VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

VIỆC THÀNH LẬP TỔ CHỨC ĐẢNG TRONG CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI Ở XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU (GỌI CHUNG LÀ CẤP XÃ)

Cấp ủy cấp tỉnh

quyết định thành lập tổ chức đảng xã, phường, đặc khu là đảng bộ cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh

Về lập tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu (Khoản 2, Điều 21)

Đảng ủy xã, phường, đặc khu quyết định thành lập tổ chức cơ sở đảng ở ban chỉ huy quân sự cấp xã, công an cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác. Ở địa bàn dân cư, thành lập đảng bộ trực thuộc cơ sở là cấp trên trực tiếp của các chi bộ thôn, tổ dân phố có đông đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Nếu chưa đủ 3 đảng viên chính thức để lập tổ chức đảng thì cấp ủy cấp trên trực tiếp giới thiệu đảng viên sinh hoạt ở tổ chức đảng thích hợp

Đảng ủy xã, phường, đặc khu quyết định thành lập chi bộ các phòng, ban chuyên môn, đơn vị cấp xã; chi bộ thôn, tổ dân phố



QUY ĐỊNH SỐ 208-QĐ/TW NGÀY 26/7/2026 VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG SINH HOẠT ĐỊNH KỲ CỦA ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC CƠ SỞ, CHI BỘ (KHOẢN 6, ĐIỀU 22)



Đảng bộ trực thuộc cơ sở

- Đảng bộ trực thuộc cơ sở họp thường lệ mỗi năm hai lần vào dịp đánh giá công tác 6 tháng đầu năm và tổng kết công tác cuối năm
- Họp bất thường khi cần

Nội dung sinh hoạt đảng bộ

- Báo cáo kết quả hoạt động của đảng bộ, của đảng ủy trong thời gian qua, xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới
- Phổ biến các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thời sự trong nước và thế giới phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của đảng bộ
- Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của đảng ủy đối với các chi bộ, đảng viên
- Giải đáp ý kiến phê bình, chất vấn của đảng viên và chi bộ

- Đảng bộ trực thuộc cơ sở có đông đảng viên, hoạt động phân tán, địa bàn rộng, đơn vị lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, đảng ủy trực thuộc cơ sở căn cứ vào tình hình cụ thể để tổ chức sinh hoạt theo cụm, phân công cấp ủy viên phụ trách, bảo đảm nội dung sinh hoạt của đảng bộ như đã nêu trên

- Việc sinh hoạt đảng trực tuyến ở một số đảng bộ, chi bộ thực hiện theo quy định của Ban Bí thư



QUY ĐỊNH SỐ 208-QĐ/TW NGÀY 26/7/2026 VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG



ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC CƠ SỞ ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH

- Kết nạp đảng viên
- Công nhận đảng viên chính thức
- Xóa tên, thi hành kỷ luật khai trừ đảng viên



QUY ĐỊNH SỐ 208-QĐ/TW NGÀY 26/7/2026 VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG NHIỆM KỲ CHI BỘ; VIỆC BẦU CHI ỦY, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ (KHOẢN 3, KHOẢN 4, ĐIỀU 24)



- Thí điểm đại hội chi bộ 5 năm một lần, bắt đầu thực hiện từ nhiệm kỳ chi bộ 2025-2030;

Cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo chi bộ đã đại hội trong năm 2025 xây dựng hoặc bổ sung nhiệm vụ, kiện toàn bí thư, phó bí thư, chi ủy viên cho phù hợp.

➤ Chi bộ có 9 đảng viên chính thức trở lên	BẦU CHI ỦY
➤ Chi bộ đông đảng viên	BẦU KHÔNG QUÁ 7 CHI ỦY VIÊN
➤ Chi bộ	TRỰC TIẾP BẦU CHI ỦY TRƯỚC, SAU ĐÓ BẦU BÍ THƯ, BẦU 1 PHÓ BÍ THƯ TRONG SỐ CHI ỦY VIÊN
➤ Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức	BẦU BÍ THƯ, NẾU CẦN BẦU 1 PHÓ BÍ THƯ

- Trường hợp chi bộ bầu đến lần thứ ba mà không có đồng chí nào đủ số phiếu trúng cử bí thư chi bộ thì cấp ủy cấp trên căn cứ vào tình hình cụ thể của chi bộ để chỉ định một đồng chí trong số chi ủy viên hoặc đảng viên (nơi không có chi ủy) làm bí thư để điều hành hoạt động của chi bộ

- Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định bí thư, phó bí thư, chi ủy viên



QUY ĐỊNH SỐ 208-QĐ/TW NGÀY 26/7/2026 VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG VỀ QUYỀN CỦA ĐẢNG VIÊN (ĐIỀU 3)



Quyền được thông tin của đảng viên (Khoản 1)

- Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và cấp ủy cấp trên, các cấp ủy, tổ chức đảng thông tin cho đảng viên về:
Tình hình, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị
Các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước
Thời sự trong nước, thế giới...
phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của tổ chức đảng và đảng viên, góp phần nâng cao nhận thức, tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quyền của đảng viên trong việc ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng (Khoản 2)

- Thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Quyền của đảng viên trong việc phê bình, chất vấn tổ chức đảng và đảng viên; báo cáo, kiến nghị với cơ quan có trách nhiệm (Khoản 3)

- Đảng viên được phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị trực tiếp hoặc bằng văn bản trong phạm vi tổ chức của Đảng về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp; về những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đảng hoặc chức trách, nhiệm vụ, phẩm chất đạo đức của đảng viên đó; chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng về ý kiến của mình.
- Khi nhận được ý kiến phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị, tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm phải trả lời theo thẩm quyền, chậm nhất là
30 ngày làm việc đối với đảng ủy trực thuộc cơ sở và đảng viên
60 ngày làm việc đối với đảng ủy cơ sở và cấp ủy cấp tỉnh
90 ngày làm việc đối với cấp Trung ương
Những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do.

- Đảng viên được tổ chức đảng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng

- Đảng viên được thông báo ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi làm việc và nơi cư trú khi xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; được trình bày ý kiến với tổ chức đảng, cấp ủy đảng khi xem xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình



PHÁT BIỂU
CỦA TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM
BẾ MẠC HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV





TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM TOÀN ĐẢNG, TOÀN HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ PHẢI TẬP TRUNG LÀM TỐT 5 NHÓM VIỆC



Nhóm việc thứ nhất

Xác định đúng trọng tâm, thứ tự ưu tiên và những khâu đột phá cần tập trung thực hiện.

Các quyết sách của Hội nghị có phạm vi rộng, tác động nhiều mặt và quan hệ chặt chẽ.

PHẢI TRIỂN KHAI THỰC THI NGAY

- Những nhiệm vụ có tính nền tảng, có sức dẫn dắt, lan tỏa phải được tập trung ưu tiên.
- Việc đã rõ, điều kiện đã chín muồi phải làm ngay, làm đến nơi đến chốn, làm hiệu quả.
- *Việc mới, khó, chưa có tiền lệ phải được nghiên cứu kỹ; khi cần thiết, thí điểm có kiểm soát, vừa làm vừa đánh giá, đúng thẩm quyền.*

Phải giải quyết dứt điểm những khâu then chốt để mở đường thực hiện các nhiệm vụ còn lại.

Nhóm việc thứ hai

Tổ chức thực hiện dưới sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt của Đảng; phát huy đầy đủ chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư	lãnh đạo, chỉ đạo, phân công, kiểm tra, đôn đốc
Đảng ủy Quốc hội	lãnh đạo việc thể chế hóa
Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp	quyết định, giám sát theo thẩm quyền
Đảng ủy Chính phủ	lãnh đạo xây dựng chương trình hành động; chỉ đạo Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện
Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương	lãnh đạo công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội, phản ánh ý kiến Nhân dân

Toàn hệ thống phải hành động đồng bộ, thông suốt, hướng về cơ sở và Nhân dân.

Theo Quy định số 206 của Bộ Chính trị, các đồng chí Ủy viên Trung ương có trách nhiệm chủ trì hoặc chỉ đạo quán triệt, triển khai nghị quyết, kết luận Hội nghị tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tinh thần trách nhiệm ấy phải được quán triệt từ các đồng chí ủy viên Trung ương đến từng cán bộ, đảng viên.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải:

- Chấp hành nghiêm Quy định về những điều đảng viên không được làm, thường xuyên tự soi, tự sửa
- Gương mẫu tuyên truyền, vận động Nhân dân
- Nói đi đôi với làm, nhận nhiệm vụ phải làm đến cùng, chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng và Nhân dân về kết quả công việc

Nhóm việc thứ ba

Phân định rõ trách nhiệm giữa Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã;
bảo đảm 3 cấp vận hành thông suốt, phối hợp chặt chẽ, tương tác hiệu quả.

TRUNG ƯƠNG	● <i>Tập trung định hướng chiến lược</i> <i>Hoàn thiện thể chế</i> <i>Xây dựng các nền tảng dùng chung</i> <i>Phân bổ nguồn lực lớn</i> <i>Kiểm tra việc thực hiện</i>
CẤP TỈNH	● <i>Phải cải cách, đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành</i> Cụ thể hóa chủ trương, tổ chức không gian phát triển, điều phối nguồn lực, bảo đảm điều kiện cho cấp xã và chịu trách nhiệm về kết quả công tác.
CẤP XÃ	● <i>Là tuyến đầu của quản trị công, trực tiếp thực thi, phục vụ Nhân dân, xử lý, giải quyết mọi vấn đề phát sinh từ thực tiễn cuộc sống, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.</i> <i>Do vậy cấp Xã phải được xây dựng đủ sức quản trị sự phát triển.</i>

Trung ương không làm thay địa phương;

Cấp tỉnh không ôm giữ việc cấp xã có thể làm tốt; khi công việc của cấp xã còn khó thực thi, khi chưa bảo đảm thẩm quyền, nhân lực, tài chính, dữ liệu, công cụ và hướng dẫn thì cấp tỉnh có trách nhiệm tháo gỡ và giải quyết, không để tồn đọng.

Năng lực thực thi của cấp xã, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả hoạt động của cả hệ thống.

Nhóm việc thứ tư

Cụ thể hóa từng quyết sách thành chương trình, kế hoạch hành động; xác định rõ nguồn lực, lộ trình, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện.

Yêu cầu hiện nay là	● <i>Biến tốc độ ban hành thành tốc độ thực hiện</i>
	● <i>Biến quyết tâm chính trị thành chuyển biến thực chất, kết quả cụ thể</i>
Chương trình hành động của từng ban, bộ, ngành, địa phương, cơ sở phải rõ	● Nguồn lực, tiến độ, sản phẩm, người chịu trách nhiệm
	● Bám sát mục tiêu chung, xuất phát từ thực tiễn, không rập khuôn, máy móc
Trong từng chương trình hành động	● Phải xác định rõ nội dung, phương thức và trách nhiệm thông tin, tuyên truyền về các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng
	● Bảo đảm kịp thời, chính xác, dễ hiểu, thuyết phục
	● Tạo thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, để Nhân dân hiểu đúng, tin tưởng và tự giác thực hiện
	● Chủ động định hướng dư luận, phản bác thông tin sai trái, xuyên tạc
Người lãnh đạo phải	● Sâu sát, nắm được hơi thở, nhịp sống của địa bàn, lĩnh vực mình phụ trách
	● Biết lắng nghe cơ sở, doanh nghiệp và Nhân dân
	● Chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, đúng định hướng, đúng thẩm quyền, vì lợi ích chung

Tiến độ phải được lồng vào từng nhiệm vụ, gắn với trách nhiệm cụ thể.

Trong 6 tháng cuối năm 2026	● Phải bảo đảm bộ máy thông suốt, xử lý điểm nghẽn cấp bách, hoàn thành cao nhất mục tiêu kinh tế - xã hội
Trong nhiệm kỳ khóa XIV	● Phải thể chế hóa quyết sách, hoàn thiện phân cấp, phân quyền, tổ chức lại không gian, đổi mới mô hình phát triển
Hướng tới mục tiêu 2030, tầm nhìn 2045	● Phải nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường
	● Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; chủ động phòng ngừa, ứng phó nguy cơ, thách thức
	● Bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh con người, an ninh quốc gia và bảo vệ vững chắc Tổ quốc

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN KHÔNG CHỈ LÀ CÔNG VIỆC CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ,
MÀ PHẢI TRỞ THÀNH HÀNH ĐỘNG SÂU RỘNG CỦA TOÀN DÂN.**

Nhóm việc thứ năm

Tăng cường kiểm tra, giám sát; đánh giá bằng dữ liệu, sản phẩm và kết quả thực tế.

Phải kiểm đếm điểm nghẽn đã được tháo gỡ, nguồn lực đã được khơi thông, đời sống Nhân dân đã chuyển biến thế nào.

Kết quả thực hiện phải là căn cứ quan trọng nhất để đánh giá cán bộ, nhất là người đứng đầu;
biểu dương nơi làm tốt, bảo vệ người dám đổi mới;
đồng thời xử lý nghiêm tình trạng né tránh,
đùn đẩy, làm chậm, làm hình thức.

Mục tiêu	Tiến độ	Sản phẩm	Kết quả thực hiện
----------	---------	----------	-------------------

Phải được công khai, minh bạch theo quy định
để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội
và Nhân dân theo dõi, giám sát, phản ánh, kiến nghị

Kịp thời phát hiện những nơi làm tốt để biểu dương,
nhân rộng và những hạn chế, vướng mắc để chấn chỉnh,
tháo gỡ.



